



DỰ ÁN ĐẠI SỰ KÝ BIỂN ĐÔNG

Bản Tin Biển Đông Số 22

Tuần từ 11 - 17/5/2020

Thực hiện bản tin: Nguyễn Thế Phương

Lê Thuý Hà

Hiệu đính lần cuối: Nguyễn Trịnh Đôn

Nguồn tư liệu: Nhóm South China Sea News

5/2020

Nguyễn Thế Phương là Thạc sĩ ngành Đông Á học, Đại học Duisburg-Essen, Đức. Hiện đang là nghiên cứu viên cộng tác của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế, ĐHKHXH&NV TpHCM và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Lê Thuý Hà là một nhà báo và là cộng tác viên phụ trách phần tin tiếng Trung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

TS. Nguyễn Trịnh Đôn hiện đang làm việc tại Đại học British Columbia và là thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông – The South China Sea Chronicle Initiative (SCSCI)

là một dự án độc lập, phi lợi nhuận, phi chính trị với sứ mệnh xây dựng các biên niên sự kiện, tổng hợp và hệ thống hoá tư liệu, thông tin về các chủ đề quan trọng của tranh chấp Biển Đông theo tiêu chuẩn khoa học, đa chiều. Mục đích của Dự án nhằm góp phần cung cấp tư liệu và một bức tranh tổng thể và hệ thống về diễn tiến tranh chấp Biển Đông, giúp các nhà phân tích và hoạch định chính sách có thể hiểu được thực sự bản chất tranh chấp và có những đánh giá, giải pháp đúng đắn, đem lại công bằng và hoà bình, hướng tới an ninh và hợp tác bền vững trong khu vực.

Website: <https://daisukybiendong.wordpress.com>

Facebook: <https://www.facebook.com/daisukybiendong/>

Email: sukybiendong@gmail.com

Bản tin có sự hợp tác với **nhóm South China Sea News**. Một số tư liệu ảnh vệ tinh có được nhờ sự hỗ trợ đầy hào hiệp của một số chuyên gia phân tích ảnh vệ tinh quốc tế. Nhuận bút cho phần tin tiếng Anh được tài trợ bởi **một nhà hảo tâm ủng hộ hoạt động của Dự án**. Nhuận bút cho phần tin tiếng Trung, tư liệu và dữ liệu AIS được tài trợ bởi **quỹ tài chính chung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, được duy trì bởi nhiều nhà tài trợ**. Xem thông tin các nhà tài trợ tại <https://daisukybiendong.wordpress.com/nha-tai-tro/>.

Các ấn phẩm của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông không nhất thiết thể hiện quan điểm của tất cả thành viên và cộng tác viên, hay các nhà tài trợ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Bản quyền các ấn phẩm thuộc về các tác giả, dịch giả và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Mọi sự sử dụng lại hay trích dẫn phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài gốc trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Sử dụng cho mục đích thương mại phải được sự đồng ý bằng văn bản của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Tài khoản tài trợ cho Dự án Đại Sự Ký Biển Đông: Paypal:
sukybiendong@gmail.com; Chuyển khoản: Hoàng Việt. Số tài khoản: 207503269.
Ngân hàng ACB (Asia Commercial Bank).

Mục lục

I - TRÊN THỰC ĐỊA	4
Ảnh vệ tinh: bãi Chữ Thập có thể là căn cứ cho các loại máy bay tuần thám của Trung Quốc	4
Việt Nam khuyến khích ngư dân không tuân thủ lệnh cấm đánh cá của Trung Quốc	5
Bộ Quốc phòng thông tin về bảo vệ chủ quyền Biển Đông	7
Bộ Ngoại giao Việt Nam nói về tình hình Biển Đông	8
Mỹ mời Việt Nam tham gia tập trận “Vành đai Thái Bình Dương”	10
Chính phủ Trung Quốc: Quy mô kinh tế biển Trung Quốc năm 2019 đạt trên 8900 tỷ NDT	11
Viện Nghiên cứu Hải Dương 3 (Bộ Tài nguyên thiên nhiên Trung Quốc): Những dấu ấn hoạt động 60 năm qua	12
Khu trục hạm Type 055 Nam Xương tiến hành diễn tập tiếp liệu lần đầu tiên	14
Trung Quốc khởi động hệ thống dữ liệu thông tin vệ tinh hàng hải	15
Sân bay “Tam Sa” nổi lại chuyển bay từ ngày 7/5	15
Tàu thăm dò West Capella của Malaysia rời khỏi khu vực tranh chấp. Tàu Hải Dương Địa Chất 8 kết thúc 29 ngày khảo sát trong vùng đặc quyền kinh tế Malaysia	16
Hải quân Mỹ duy trì hiện diện gần khu vực hoạt động của tàu West Capella	19
Tàu ngầm Mỹ tham gia tập trận hỗn hợp ở Biển Philippines	20
Tàu khu trục Mỹ vào gần Thượng Hải, lúc Trung Quốc đang tập trận	20
Tàu chiến Mỹ đi qua eo Đài Loan lần thứ 6 trong năm nay	23
Máy bay săn ngầm Mỹ hiện diện gần căn cứ tàu ngầm lớn nhất của Trung Quốc	23
Máy bay B-1B triển khai ở Guam được trang bị tên lửa AGM-158	24
Hải quân Mỹ gửi trực thăng săn ngầm tới Ấn Độ, nhắm vào Trung Quốc	25
Mỹ muốn quay lại căn cứ Subic theo dạng hợp đồng thương mại	25

Bộ trưởng Năng lượng Philippines muốn thảo luận thăm dò chung với Trung Quốc tại Biển Đông	26
Philippines chê trực thăng của Mỹ quá đắt đỏ	26
Đài Loan có sẵn các kế hoạch khẩn cấp để đối phó với Trung Quốc	27
Pháp bác bỏ lời cảnh báo của Trung Quốc về việc bán vũ khí cho Đài Loan	27
Hành vi khai thác cát trái phép quy mô lớn của Trung Quốc ở Biển Đông	28
Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng tại biển Ả-rập	29
Ảnh vệ tinh: Trung Quốc mở rộng căn cứ quân sự ở Djibouti	30
II- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN	31
An Gang: Quan hệ Trung-Mỹ có nguy cơ đối diện bốn cuộc “đại khủng hoảng”	31
Diêm Học Thông: Mỹ và Trung Quốc sẽ không gây chiến, nhưng sẽ cạnh tranh về công nghệ	33
Hồ Tích Tiến: “Trung Quốc cần gia tăng số lượng đầu đạn hạt nhân lên 1.000”	34
Triệu Thông: Trung Quốc “sẽ không được tôn trọng hơn” nếu mở rộng kho vũ khí hạt nhân	34
“Chiến tranh Lạnh mới” đã bắt đầu ở Bắc Kinh?	35
Robert A. Manning & Patrick M. Cronin: Chính sách “bên miệng hố chiến tranh” của Trung Quốc ở Biển Đông	36
Trung Quốc định hình quản trị toàn cầu như thế nào?	37
Rick Joe: Khinh hạm mới của Trung Quốc sẽ trông như thế nào?	38
James Holmes: Vai trò của tàu sân bay trong chiến lược hải quân của Trung Quốc hiện nay	39
Collin Koh Swee Lean: Quá trình hiện đại hoá hải quân Trung Quốc và phản ứng của Mỹ	40
Thế trận quân sự Mỹ thách thức Trung Quốc ở Biển Đông và xung quanh	41
David Ignatius: Mỹ không có ưu thế về quân sự trước Trung Quốc	42
Ian Storey và Malcolm Cook: Không ai thắng trong đối đầu Mỹ-Trung tại Đông Nam Á giữa đại dịch	43
Nguyễn Quang Dy: Đã đến lúc Việt Nam và ASEAN thách thức Bắc Kinh trên Biển Đông	43

Ý kiến các chuyên gia về việc đàm phán thiết lập Bộ Quy tắc Ứng xử (COC) bị hoãn	44
Nghị viên Quốc hội Anh Andrew Bowie: Tình hình Biển Đông ngày càng nguy hiểm, nước Anh cần hành động	45
Tri Vo: Chính sách ngoại giao Đông Nam Á của Nhật Bản	45
Abhijit Singh: Sự hung hăng của Trung Quốc ở Biển Đông và gợi ý cho Ấn Độ	46
Thẩm phán Chadha: Về sự sẵn sàng của Châu Á trong việc tham gia các sáng kiến giải quyết tranh chấp của UNCLOS	47
III- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU	48
Báo cáo Quốc hội Mỹ, “China Naval Modernization: Implications for US Navy Capabilities-Background and Issues for Congress”	48
Raphael S. Cohen et al., “Geopolitical Trends and the Future of Warfare”	49
Raphael S. Cohen et al., “The Future of Warfare in 2030”	50
David Dollar, “China and the West Competing Over Infrastructure in Southeast Asia”	51
Nghiên cứu của các tác giả Trung Quốc:	52
Han Xiao et al., “Guns and Butter in China: How Chinese Citizens Respond to Military Spending”	52
Fai Tan et al., “Microplastic pollution around remote uninhabited coral reefs of Nansha Islands, South China Sea”	52

I - TRÊN THỰC ĐỊA

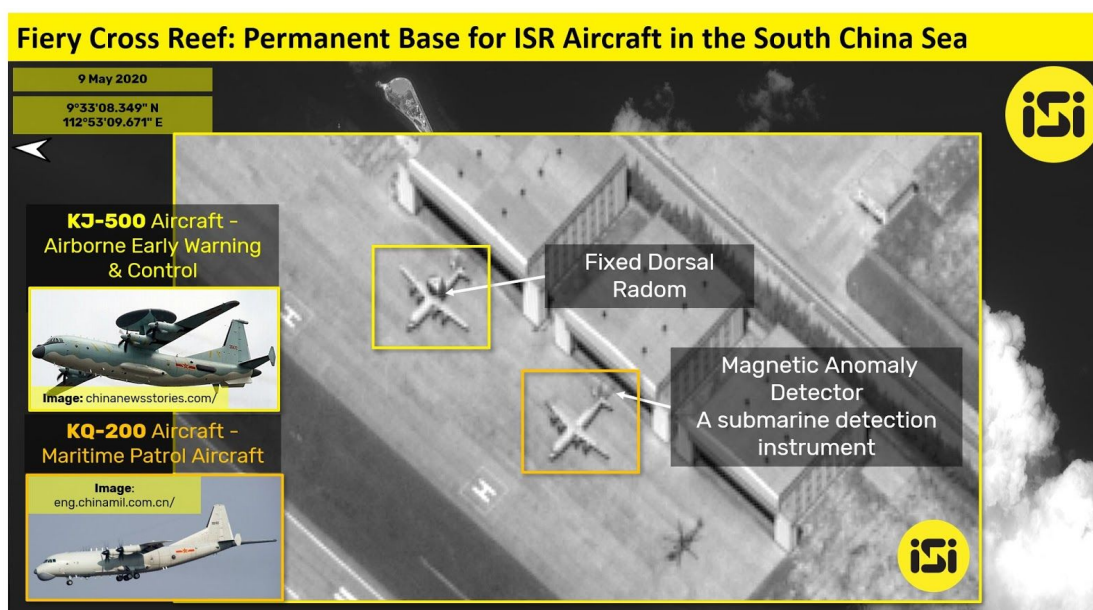
Ảnh vệ tinh: bãi Chữ Thập có thể là căn cứ cho các loại máy bay tuần thám của Trung Quốc

Theo các nguồn tin tình báo từ Image Sat International và Jane's, sự xuất hiện liên tục của các loại máy bay trinh sát và do thám, cụ thể là KJ-500 và KQ-200, tại bãi Chữ Thập cho thấy đây hoàn toàn có thể là căn cứ hoạt động chính của các loại máy bay này ở khu vực.

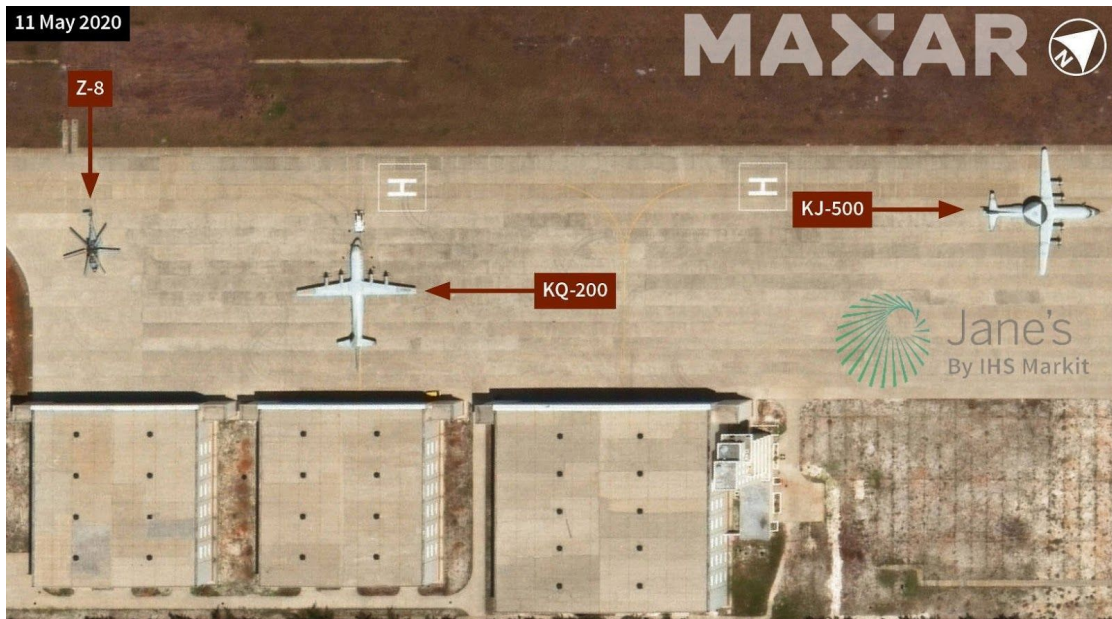
Căn cứ Chữ Thập đã thực sự phát triển trở thành một cứ điểm quân sự vững chắc giúp Trung Quốc kiểm soát trên thực tế vùng biển mà nước này cho là thuộc chủ quyền của mình. Cũng giống như các căn cứ quân sự khác ở đại lục, Chữ Thập được tích hợp vào hệ thống chỉ huy hỗn hợp đa lực lượng lớn hơn.

Các khu vực chứa máy bay trên Chữ Thập sẽ được sử dụng cho các loại máy bay tuần thám và không người lái. Các loại máy bay như KJ-500 (cảnh báo sớm trên không), Y-9JB (tình báo điện tử) và Y-9Q (chống ngầm/tuần thám biển) có thể xuất phát ngay lập tức và nằm trong tầm bảo vệ phòng không của các hệ thống phòng thủ được đặt trên các đảo nhân tạo.

Các máy bay được đặt ở các căn cứ tiền phương như trên có thể có khoảng thời gian trực chiến dài hơn. Chúng tạo ra tầm bao phủ radar và lớp phủ thông tin trên không với khoảng cách hàng trăm cây số, có khả năng truyền tải thông tin tình báo thời gian thực tới lực lượng tiền phương của hải quân Trung Quốc.



Ảnh vệ tinh Đá Chữ Thập ngày 10/4 cho thấy bằng chứng đầu tiên về sự hiện diện của máy bay tuần thám. Nguồn: Image Sat International.



Ảnh vệ tinh Đá Chữ Thập ngày 11/5 cho thấy sự hiện diện của KJ-500, KQ-200 và trực thăng Z-8.

Nguồn: Maxar & Jane's.

Xem thêm:

ImageSat International ngày 13/5: [In light of the military tensions between the powers in this region, ISI identified a deployment of mission planes \(KJ-500 & KQ-200\) at the Fiery Cross Reef.](#)

Việt Nam khuyến khích ngư dân không tuân thủ lệnh cấm đánh cá của Trung Quốc

Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 8/5 đã lên tiếng phản đối việc Trung Quốc đơn phương áp đặt lệnh cấm đánh bắt cá tại Biển Đông và yêu cầu Trung Quốc không có những hành động làm phức tạp tình hình. Hiệp hội nghề cá Việt Nam đã ra thông báo nêu rõ hành động này của Trung Quốc vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển liên quan, đồng thời kêu gọi ngư dân tiếp tục sản xuất và kiên quyết bảo vệ lợi ích chính đáng của mình.

Trả lời câu hỏi của phóng viên liên quan đến vấn đề này, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Triệu Lập Kiên nói quần đảo Tây Sa (tên Trung Quốc đặt cho quần đảo Hoàng Sa) “là lãnh thổ của Trung Quốc” và “hoàn toàn không có tranh chấp”. Theo luật pháp quốc tế và luật pháp Trung Quốc, Trung Quốc có “quyền chủ quyền và quyền tài phán ở vùng biển liên quan” tại Biển Đông. Việc Trung Quốc thực hiện quy định cấm đánh bắt cá theo mùa là “biện pháp hợp pháp” của Trung Quốc để thực hiện các quyền quản lý hành chính và thực hiện các nghĩa vụ quốc tế có liên quan

theo luật pháp, “có lợi cho việc bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên thủy sản” ở Biển Đông.

Ông Triệu Lập Kiên nói Việt Nam “không có quyền” đưa ra những nhận xét vô trách nhiệm về các biện pháp trên của phía Trung Quốc, và cũng không nên khuyến khích ngư dân” xâm phạm quyền và lợi ích của Trung Quốc” và “phá vỡ sự phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản” ở Biển Đông./.

Chính phủ Việt Nam vào thứ 3 khuyến khích ngư dân tiếp tục đánh bắt cá tại vùng biển tranh chấp xung quanh Hoàng Sa, mặc cho lệnh cấm đánh bắt cá đơn phương của Trung Quốc. Chính phủ cũng yêu cầu các chính quyền cấp tỉnh hỗ trợ ngư dân bám biển.

Dữ liệu hệ thống nhận dạng tự động (AIS) vệ tinh của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông cũng cho thấy các tàu cá Việt Nam tiếp tục hoạt động tại khu vực. Hầu hết tàu cá Việt Nam hiện trên bản đồ AIS vệ tinh chủ yếu tập trung trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và vùng biển gần quần đảo Hoàng Sa, và hầu như không hiện diện ở quần đảo Trường Sa (điều này không có nghĩa rằng không có tàu cá Việt Nam ở quần đảo Trường Sa, nhưng có lẽ số lượng không nhiều).

Về phía Trung Quốc, mặc dù lệnh cấm được đưa ra nhằm “bảo vệ môi trường”, dữ liệu AIS vệ tinh và hình ảnh vệ tinh của Benar News cũng cho thấy sự xuất hiện của một đội tàu cá lớn của Trung Quốc ở phía nam vĩ tuyến 12. Đây là khu vực không bị ảnh hưởng bởi lệnh cấm đánh bắt cá. Quan sát này cũng phù hợp với những quan sát của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Trong những tàu cá được triển khai xuống Biển Đông, có những tàu đã được xác định là tàu dân quân “Tam Sa”.

Xem thêm:

Viện Nghiên cứu Nam Hải Trung Quốc: [越方抗议中方南海禁渔令, 外交部: 越方无权对此说三道四](#)

Zing News ngày 11/5: [Lệnh cấm đánh bắt cá của TQ không có giá trị trên vùng biển Việt Nam](#)

VOV 14/5: [Ngư dân Khánh Hòa: Lệnh cấm đánh bắt cá của Trung Quốc là vô giá trị](#)

BenarNews ngày 12/5: [Vietnam Encourages Fishermen to Defy China Ban](#)

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông ngày 13/5: [Bản Tin Biển Đông Số 21 \(trang 5\)](#)

Bộ Quốc phòng thông tin về bảo vệ chủ quyền Biển Đông

Trong bản tập hợp ý kiến cử tri gửi tới Bộ Quốc phòng, cử tri đề nghị cần truyền thông trên báo chí nhiều hơn nữa về tình hình Biển Đông để cử tri; tăng cường tiềm lực quốc phòng nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc; xem xét kiện Trung Quốc ra tòa quốc tế để bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Trả lời cử tri, Bộ Quốc phòng cho biết tình hình Biển Đông thời gian gần đây diễn biến theo hướng phức tạp, căng thẳng và mất ổn định hơn, đưa đến những thách thức mới đối với quốc phòng, an ninh của ta.

Bộ Quốc phòng nhận định, Trung Quốc không từ bỏ tham vọng “độc chiếm Biển Đông” bất chấp dư luận và luật pháp quốc tế, ngày càng củng cố sự hiện diện, khả năng kiểm soát trên thực địa. Cùng với đó, Trung Quốc điều chỉnh sách lược linh hoạt hơn, tăng cường sử dụng đòn bẩy ngoại giao và kinh tế, tác động, lôi kéo các nước ủng hộ quan điểm của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông; chủ động thể hiện “tích cực” xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) với các nước ASEAN để xoa dịu tình hình, làm giảm can dự của Mỹ và các nước lớn vào vấn đề Biển Đông. Trên thực địa, Trung Quốc quyết liệt hơn về chính sách cũng như hoạt động, đẩy mạnh thăm dò, khảo sát dầu khí trên Biển Đông, xâm phạm vùng biển các nước, trong đó có Việt Nam.

Cũng theo lời Bộ Quốc phòng: “Các hoạt động khẳng định chủ quyền của các nước trong khu vực, sự can dự của các nước ngoài khu vực vào Biển Đông đã làm cho tình hình Biển Đông phức tạp thêm”.

Trước tình hình trên, Bộ Quốc phòng cho biết Bộ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và các địa phương ven biển để nhận định, đánh giá tình hình Biển Đông; tham mưu với Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo; các lực lượng chức năng của Bộ Quốc phòng đã quán triệt và duy trì nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; bố trí các tàu trực, tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển trọng điểm, sẵn sàng xử lý khi có tình huống xảy ra, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Quan điểm chung của Bộ Quốc phòng là quán triệt tinh thần “kiên quyết, kiên trì”, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”; những gì thuộc về nguyên tắc kiên quyết giữ; những gì thuộc về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ kiên quyết không nhân nhượng.

Trong trả lời này, Bộ Quốc phòng cũng nói Việt Nam nên có đối sách phù hợp vì truyền thống văn hóa giữ nước hòa hiếu, hòa bình, giữ vững chủ quyền biển, đảo

nhưng phải ổn định chính trị, giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Bộ Quốc phòng cho rằng Việt Nam phải kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia đối với các vùng biển, đảo, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của ta theo đúng Luật Biển 1982; ngoài ra, Việt Nam phải vừa hợp tác, vừa đấu tranh, chủ động, kiên trì giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, xây dựng lực lượng biển đủ mạnh để xử lý thắng lợi các tình huống.

Theo Bộ Quốc phòng, Việt Nam cũng cần tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, khu vực, các nước lớn, tránh để bị cô lập; giữ vững quan điểm độc lập, tự chủ không để các nước khác chi phối, lôi kéo, chia rẽ, làm phương hại tới lợi ích quốc gia, dân tộc.

Bộ Quốc phòng cũng cho rằng cần tích cực chuẩn bị, thu thập tài liệu, chuẩn bị sẵn hồ sơ đấu tranh pháp lý đưa ra quốc tế vào thời điểm phù hợp.

Xem thêm:

Thanh Niên 16/5: [Bộ Quốc phòng tăng cường tàu trực tại các vùng biển trong điểm trên Biển Đông](#)

Pháp luật TpHCM ngày 15/5: [Bộ Quốc phòng thông tin và bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông](#)

Bộ Ngoại giao Việt Nam nói về tình hình Biển Đông

Trả lời kiến nghị của cử tri, Bộ Ngoại giao khẳng định, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ luôn là vấn đề thiêng liêng đối với đất nước. Bộ Ngoại giao Việt Nam đã luôn quán triệt và làm theo sự chỉ đạo và lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Trái ngược với lời phàn nàn của nhiều người muốn đổ lỗi cho ngoại cảnh là quốc tế im lặng không lên tiếng bênh vực cho Việt Nam, Bộ Ngoại giao khẳng định nhiều nước đã có tiếng nói mạnh mẽ phê phán các hành động đơn phương, vi phạm luật pháp quốc tế, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Việt Nam.

Cụ thể, Bộ Ngoại giao cho biết, quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước là kiên trì, kiên quyết đấu tranh bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trước bất cứ hành vi vi phạm nào đối với vùng biển, thềm lục địa của Việt Nam được xác định phù hợp với các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; đồng thời duy trì môi trường hòa bình, ổn định phục vụ phát triển.

Theo Bộ Ngoại giao, trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã thường xuyên chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có các biện pháp an ninh - quốc phòng, chính trị - ngoại

giao, kinh tế - xã hội, dư luận và tuyên truyền, thúc đẩy hợp tác giải quyết vấn đề và các biện pháp khác phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển được xác định theo các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), trong đó có việc thực thi chủ quyền trên biển, bảo vệ các hoạt động kinh tế biển như hoạt động hợp tác thăm dò khai thác dầu khí của các doanh nghiệp, hoạt động đánh bắt bình thường của ngư dân diễn ra trên các vùng biển Việt Nam.

Bộ Ngoại giao tường trình trước các hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán cũng như các quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, cùng với hoạt động đấu tranh trên thực địa, Bộ Ngoại giao, các cơ quan Chính phủ và các Cơ quan đại diện ở ngoài nước đã kịp thời phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành đấu tranh ngoại giao ở các cấp, các kênh khác nhau, dưới nhiều hình thức.

Đối với Trung Quốc, Việt Nam tăng cường tiếp xúc, đối thoại, trao đổi, trao công hàm, giao thiệp phản đối, trong các dịp tiếp xúc và chuyển thăm cấp cao, hội đàm song phương, trao đổi bên lề các hội nghị quốc tế và diễn đàn đa phương hoặc trong khuôn khổ các cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; kiên quyết bác bỏ các yêu sách phi lý và hoạt động vi phạm của Trung Quốc; yêu cầu Trung Quốc phải chấm dứt ngay các hoạt động này; không tiếp diễn các hành động làm phức tạp tình hình, xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam, đặc biệt là hoạt động quân sự hóa, cản trở các hoạt động phát triển kinh tế biển của Việt Nam; tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và các lợi ích của Việt Nam.

Đối với các nước, các đối tác, bạn bè gần xa, các tổ chức quốc tế và khu vực, Việt Nam chủ động tiếp xúc, thông tin, vận động sự ủng hộ của cộng đồng và dư luận quốc tế, làm rõ để các nước hiểu chính sách của Việt Nam.

Bộ Ngoại giao cho rằng lập trường và chính nghĩa của Việt Nam được nhiều nước trong và ngoài khu vực ủng hộ, ghi nhận trong các văn kiện của các hội nghị có liên quan. Đồng thời, nhiều nước cũng có tiếng nói mạnh mẽ phê phán các hành động đơn phương, vi phạm luật pháp quốc tế, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Việt Nam.

Theo Bộ Ngoại giao Việt Nam, Đảng và Nhà nước cũng nỗ lực thúc đẩy hợp tác, xử lý các vấn đề còn tồn đọng trên biển với các nước láng giềng trong khu vực.

Hiện nay, các cơ quan đang tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực ít nhạy cảm như nghiên cứu khoa học biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong Vịnh Bắc Bộ, tìm

kiểm cứu nạn..., đàm phán phân định ở khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc, hợp tác biển với Philippines, Malaysia; đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế...

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng mở rộng việc tham vấn, trao đổi các vấn đề cùng quan tâm trên biển với Ấn Độ, Australia, Anh, New Zealand...; tham gia tích cực vào quá trình thảo luận, xây dựng các cơ chế xử lý các vấn đề phát sinh là mối quan tâm chung của cộng đồng quốc tế như xử lý rác thải nhựa, an ninh biển, môi trường biển.

Ngoài ra, theo Bộ Ngoại giao, công tác thông tin, tuyên truyền về vấn đề biển đảo luôn được Đảng và Nhà nước tiếp tục được chú trọng và thực hiện đồng bộ với sự phối hợp hiệu quả giữa Bộ Ngoại giao, Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo Trung ương và các Bộ, ngành liên quan nhằm kịp thời cung cấp thông tin chính xác, khách quan theo đúng diễn biến tình hình đến đồng bào, cử tri cả nước.

Thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục nhất quán chủ trương kiên trì, kiên quyết giải quyết vấn đề Biển Đông và các tranh chấp trên biển bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp luật pháp quốc tế, Công ước Luật Biển năm 1982. Trong quá trình này, Bộ Ngoại giao sẽ nỗ lực phát huy vai trò chủ trì, cùng các Bộ, ngành liên quan đàm phán, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra, bảo vệ tốt các quyền và lợi ích chính đáng của Việt Nam, không để ảnh hưởng đến môi trường hoà bình, ổn định và quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước.

Theo đó, Việt Nam sẽ tập trung đàm phán, phân định biển với các nước láng giềng nhằm tạo dựng cơ sở pháp lý quốc tế rõ ràng, tạo điều kiện cho việc quản lý, thực thi, bảo vệ, và triển khai các hoạt động trên biển, hạn chế các hoạt động vi phạm vùng biển của mình.

Song song với đó, Việt Nam sẽ đẩy mạnh và mở rộng hơn nữa hợp tác trên biển trên cả bình diện song phương và đa phương; tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không và nỗ lực cùng các bên liên quan bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải trên Biển Đông phù hợp với luật pháp quốc tế và Công ước Luật Biển năm 1982, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) nhằm hỗ trợ thêm cho việc thực thi và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Mỹ mời Việt Nam tham gia tập trận “Vành đai Thái Bình Dương”

Hải quân Mỹ mới xác nhận rằng lực lượng này đã mời Việt Nam tham dự một cuộc thao dượt hải quân được coi là "lớn nhất thế giới" với sự tham gia của 25 nước, và sau

khi bị rút lại lời mời năm 2018, lần này Trung Quốc vẫn không có tên trong danh sách.

Diễn tập Vành đai Thái Bình Dương (RIMPAC) năm nay chỉ diễn ra trên biển ở Hawaii từ ngày 17-31/8 do các quan ngại về virus corona. Các hoạt động chính dự kiến gồm thao dượt chống tàu ngầm, đánh chặn hàng hải và diễn tập bắn đạn thật. Hải quân Mỹ cho biết đang tiếp tục ngăn chặn sự lây lan của COVID-19, nên RIMPAC 2020 sẽ không có các sự kiện giao lưu trên bờ.

Hiện chưa rõ phía Việt Nam có nhận lời mời tham dự RIMPAC năm nay hay không. Hai năm trước, Bộ Quốc phòng Việt Nam cử tám sỹ quan tham mưu nhưng không phái tàu chiến tới tham gia RIMPAC 2018.

Xem thêm:

VOA ngày 14/5: [Mỹ mời Việt Nam dự diễn tập hải quân ‘lớn nhất thế giới’, loại Trung Quốc](#)

Chính phủ Trung Quốc: Quy mô kinh tế biển Trung Quốc năm 2019 đạt trên 8900 tỷ NDT

Theo thông báo của Vụ Kinh tế và quy hoạch chiến lược Hàng hải thuộc Bộ Tài nguyên Trung Quốc, quy mô kinh tế biển của Trung Quốc năm 2019 đạt 8945,1 tỷ nhân dân tệ, tăng 6,2% , chiếm 9% tỷ trọng GDP của nước này. Gần 20 năm lại đây, quy mô kinh tế biển của Trung Quốc trong GDP luôn duy trì mức tăng 9%, năm 2019 kinh tế biển chiếm hơn 17% GDP của các địa phương ven biển.

Theo thông báo, năm 2019, các ngành kinh tế biển chủ yếu đều tăng trưởng ổn định, trong đó ngư nghiệp phục hồi tăng trưởng; cơ cấu nuôi trồng và đánh bắt không ngừng được cải thiện; khai thác dầu khí liên tục gia tăng sản lượng và trữ lượng; nghiên cứu phát triển y sinh học biển đạt được nhiều thành tựu; ngành điện lực biển phát triển ổn định, quy mô lắp đặt điện gió ngoài khơi dần được mở rộng; ngành công nghiệp sử dụng nước biển duy trì đà phát triển ổn định, nhiều công trình ngọt hóa nước biển được đưa vào sử dụng; ngành công nghiệp xây dựng kỹ thuật biển đang phát triển tốt, nhiều dự án xây dựng kỹ thuật hàng hải lớn như cầu vượt biển và hầm ngầm đã được hoàn thành...

Theo thông báo, có 23.000 doanh nghiệp thành lập mới liên quan đến biển, gấp đôi so với năm 2015. Ngành du lịch biển duy trì mức tăng trưởng hai con số trong năm năm liên tiếp, ngành công nghiệp sử dụng năng lượng tái tạo biển, công nghiệp dịch vụ công nghệ biển và các ngành công nghệ cao khác có tốc độ tăng trưởng tương đối

cao, số lượng doanh nghiệp trong năm năm qua đạt tốc độ tăng trưởng trung bình lần lượt là 39,9% và 20,4%/.

Xem thêm:

Gov.cn: [2019年全国海洋生产总值超过8.9万亿元_滚动新闻](#)

Viện Nghiên cứu Hải Dương 3 (Bộ Tài nguyên thiên nhiên Trung Quốc): Những dấu ấn hoạt động 60 năm qua

Theo báo cáo của Viện, ngày 4/5/2019, Đại sứ quán Trung Quốc tại Hoa Kỳ đã tổ chức hoạt động mở cửa công khai tại Washington để kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Trung- Mỹ và kỷ niệm 40 năm ký kết "Thỏa thuận hợp tác khoa học và công nghệ Trung-Mỹ". Trong số 40 thành tựu hợp tác khoa học và công nghệ song phương lớn, dự án "Hợp tác Trung Mỹ về nghiên cứu quan sát axit hóa đại dương và chu trình các bon hóa "với sự tham gia của Viện nghiên cứu đại dương 3 đã được chọn để trình bày.

Viện nghiên cứu đại dương 3 nhận định, Viện đã phát huy triệt để các lợi thế liên ngành của hóa học khí quyển đại dương và hợp tác với các tổ chức nghiên cứu khoa học ở nhiều quốc gia trong đó có Hoa Kỳ. Viện đã sử dụng các biện pháp thí nghiệm quan sát hệ thống khí quyển đại dương, phân tích lý thuyết và mô phỏng số để đạt được một loạt các thành tựu mang tính bước ngoặt trong nghiên cứu về cacbon, nitơ, lưu huỳnh và các chu trình tuần hoàn vật chất khác cũng như các tác động sinh thái và môi trường.

Trong đó, nhóm nghiên cứu khoa học vùng cực(Cực Nam và Cực Bắc) đã phân tích dữ liệu hành trình của Bắc Băng Dương kể từ đầu những năm 1990 và nhận thấy rằng quá trình axit hóa của Bắc Băng Dương đang nhanh chóng mở rộng, đồng thời phát hiện ra sự thay đổi khí hậu toàn cầu và băng tan nhanh là những động lực chính gây ra hiện tượng axit hóa nhanh. Các thành tựu nghiên cứu liên quan đã được công bố trên tạp chí nổi tiếng quốc tế “Nature ·Climate Change”.

Kể từ khi sáng kiến "Vành đai và Con đường" ra đời, viện nghiên cứu hải dương 3 đã có những hành động tích cực để dẫn dắt tổ chức các khóa đào tạo về mạng lưới quan sát axit hóa đại dương ở ASEAN và các quốc gia trên trục “Vành đai con đường”, tiên phong soạn thảo các chương về biến đổi khí hậu vùng cực trong báo cáo quốc gia đầu tiên về biến đổi khí hậu đại dương, nhiều lần chủ trì hoặc tham gia vào báo cáo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu của Hội đồng liên chính phủ về biến đổi khí hậu.

Đầu những năm 1980, Viện nghiên cứu hải dương 3 đã cử các nhà khoa học tham gia vào cuộc khảo sát ở Nam Cực do New Zealand tổ chức. Năm 1984, bốn nhà khoa học đã tham gia vào cuộc khảo sát đầu tiên của Trung Quốc tại Nam Đại Dương, khảo sát Nam Cực và xây dựng Trạm Trường Thành ở Nam Cực của Trung Quốc và áp dụng thành công công nghệ xử lý nước thải cho Trạm Trung Sơn ở Nam Cực.

Trong quá trình hoạt động, Viện nghiên cứu thuộc Bộ Tài Nguyên thiên nhiên Trung Quốc đã tham gia sâu vào quá trình quản trị biển toàn cầu

Ngày 1 tháng 11 năm 2011, Trung Quốc đã thiết lập cơ chế hợp tác đại dương đầu tiên trong khuôn khổ Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC), và sứ mệnh này được trao cho viện nghiên cứu hải dương 3.

Kể từ khi thành lập, dưới sự điều hành của Viện nghiên cứu hải dương 3, Trung tâm Đại dương APEC đã thực hiện nhiều hoạt động bao gồm nghiên cứu chính sách, tư vấn ra quyết định, đào tạo hội thảo, đối thoại và tư vấn, cũng như các dự án trình diễn và các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, góp phần tăng cường sự liên hệ giữa các nước APEC trong lĩnh vực biển, tăng cường sự đóng góp của Trung Quốc trong việc xây dựng năng lực quản lý đại dương ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế xanh.

Viện cho rằng Trung tâm Đại dương APEC, với tư cách là một nền tảng chia sẻ thông tin, nền tảng trao đổi đào tạo, nền tảng hợp tác quốc tế và nền tảng tư vấn nội dung ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đang ngày càng thể hiện chức năng của mình và trở thành một tổ chức nòng cốt trong cơ chế đa phương của Nhóm công tác hải dương và nghề cá APEC.

Tháng 11 năm 2011, nhân dịp thành lập Trung tâm Đại dương APEC, Diễn đàn kinh tế xanh APEC lần đầu tiên được tổ chức và sáng kiến phát triển kinh tế biển xanh đã được đề xuất lần đầu tiên trong khuôn khổ APEC. Sau đó diễn đàn này được tổ chức hai năm một lần và trở thành một cơ chế thường niên.

Với hệ thống rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm cỏ biển ...vô cùng đa dạng, Đông Nam Á trở thành trung tâm đa dạng sinh học biển toàn cầu, vì vậy, việc tăng cường bảo vệ hệ sinh thái biển trong khu vực trở thành trách nhiệm chung của toàn nhân loại. Để hướng tới "Cộng đồng chung vận mệnh", Trung tâm đã chỉ đạo triển khai dự án "Xây dựng nền tảng mạng lưới dịch vụ sinh thái công viên đại dương Trung Quốc-ASEAN". Từ năm 2016 đến 2019, 3 hội thảo quốc tế về quản lý hệ sinh thái công viên đại dương và 11 chuyến đi đã được tổ chức thành công. Trung Quốc và

ASEAN đã thực hiện các hoạt động giao lưu thăm viếng với trên 100 lượt người tham gia, góp phần thúc đẩy hiệu quả hợp tác biển giữa các thành viên Đông Nam Á.

Hợp tác biển trong khuôn khổ APEC chỉ là một trong những điểm nhấn quan trọng trong hợp tác quốc tế của Viện. Trong những năm qua, Viện đã lên kế hoạch và liên tục thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương với các cường quốc biển trên thế giới, các quốc gia nằm trên Vành đai và con đường, các nước châu Phi và các tổ chức quốc tế có liên quan. Gần 30 tổ chức nghiên cứu khoa học quốc gia và khu vực cũng như các tổ chức quốc tế đã thiết lập quan hệ hữu nghị với Viện, ký kết và thực hiện hiệu quả hơn 20 thỏa thuận hợp tác, đạt được những thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học biển, quản lý tổng hợp vùng ven biển, tương tác trên biển và trên không, quan sát đại dương, khai thác và sử dụng tài nguyên sinh vật biển, địa chất ven biển và nghiên cứu vùng cực...

Với tham vọng sẵn sàng chinh phục biển sâu, trong ba năm kể từ khi bàn giao, tàu "Hướng dương hồng 03" gần như được vận hành liên tục. Trong năm 2017 và 2018, con tàu đã lần lượt thực hiện 45 và 50 chuyến đi. Hai chuyến đi được thực hiện bởi Viện. Chuyến đi thứ 45 là cuộc khảo sát toàn diện đầu tiên của Trung Quốc về tất cả các yếu tố của môi trường biển, cuộc khảo sát này đã tạo ra một số bước đột phá lịch sử trong nghiên cứu khoa học đại dương, chuyến đi thứ 50 là cuộc điều tra chung đầu tiên của Trung Quốc liên quan đến khai thác dưới đáy biển quốc tế.

Trong những năm qua, đội ngũ nghiên cứu khoa học của Viện tham gia vào gần 30 chuyến khảo sát khoa học đại dương. Trong giai đoạn "Kế hoạch năm năm lần thứ mười hai", Viện đã tiến hành khảo sát trên khắp Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. Các mẫu dưới đáy biển thu được từ mỗi chuyến đi được lưu trữ và giới thiệu tới đông đảo chuyên gia học giả trong nước và quốc tế. Với bề dày 60 năm xây dựng và phát triển, Viện đã đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng Trung Quốc thành cường quốc biển và xây dựng "cộng đồng chung vận mệnh" trên biển.

Xem thêm:

Viện Nghiên cứu Hải Dương Trung Quốc 2019: [开放合作，跻身海洋科技世界舞台](#)

Khu trục hạm Type 055 Nam Xương tiến hành diễn tập tiếp liệu lần đầu tiên

Hoạt động huấn luyện này được xem là tối quan trọng cho năng lực chiến đấu của con tàu. Khu trục hạm được cho là tiên tiến nhất Trung Quốc sẽ bắt đầu hoạt động bên cạnh các tàu sân bay trong thời gian sắp tới.

Theo hải quân Trung Quốc, đây là nhiệm vụ huấn luyện được công bố công khai lần đầu tiên của Nam Xương, con tàu có lượng giãn nước hơn 12.000 tấn. Hoạt động này quan trọng bởi Nam Xương sẽ hoạt động trong nhóm tác chiến tàu sân bay dài ngày trên biển.

Type 055 Nam Xương xuất hiện lần đầu tiên vào tháng 4/2019, được biên chế ngày 12/1/2020, và vào cuối tháng 4 tiến hành tập trận bắn đạn thật lần đầu tiên ngoài khơi Thanh Đảo. Bên cạnh Nam Xương, Trung Quốc đã hạ thủy ít nhất 5 tàu Type 055 khác, 2 tàu nữa đang trong quá trình chế tạo.

Xem thêm:

Global Times ngày 20/5: [China reveals large destroyer's replenishment training for 1st time](#)

Trung Quốc khởi động hệ thống dữ liệu thông tin vệ tinh hàng hải

Hệ thống thông tin dữ liệu vệ tinh hàng hải được phát triển bởi Dịch vụ Ứng dụng Vệ tinh Hàng hải Quốc gia, trực thuộc Bộ Tài nguyên Trung Quốc, và được khởi động vào thứ 5 vừa qua.

Đã có 838 cá nhân và 161 tổ chức đăng ký sử dụng dịch vụ từ hệ thống thông tin này. Người dùng có thể cập nhật dữ liệu vệ tinh trên WeChat hằng ngày, hằng tuần và hằng tháng thông qua kho lưu trữ trực tuyến.

Dữ liệu được thu thập bởi các vệ tinh Hải Dương 1 và 2 (Haiyang-1, Haiyang-2) và vệ tinh hải dương học Pháp-Trung.

Xem thêm:

ECNS ngày 14/5: [China launches live online system of ocean satellite data](#)

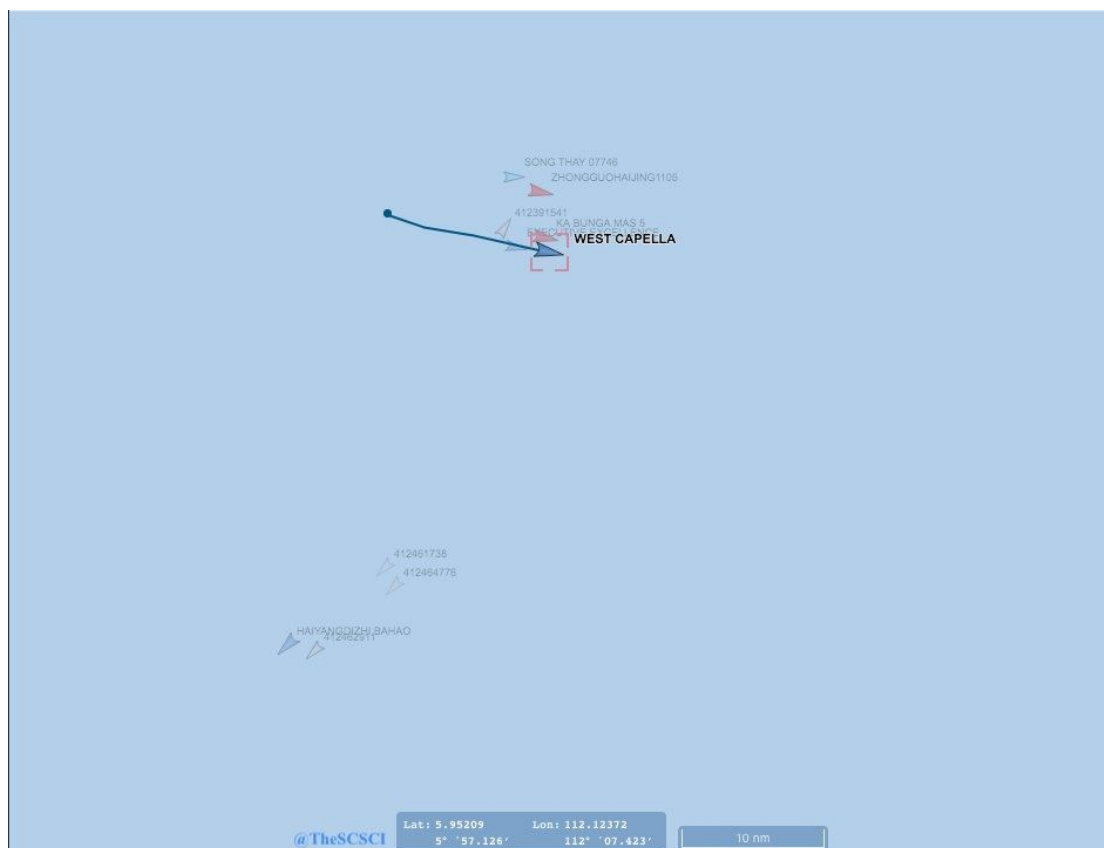
Sân bay “Tam Sa” nối lại chuyến bay từ ngày 7/5

Từ ngày 7/5, chính quyền “Tam Sa” đã khôi phục hoạt động của sân bay trên đảo Phú Lâm, nối lại các chuyến bay kết nối với thành phố Hải Khẩu (Hải Nam). Sau khi nối lại chuyến bay, tần suất tạm thời dự kiến là mỗi tuần 1 chuyến.

Xem thêm:

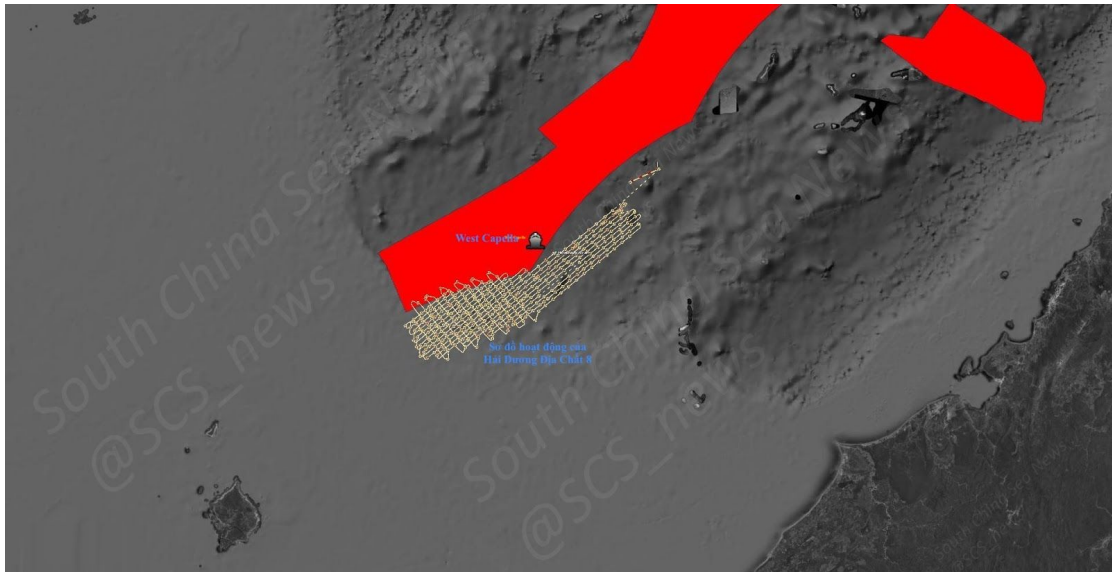
Tàu thăm dò West Capella của Malaysia rời khỏi khu vực tranh chấp. Tàu Hải Dương Địa Chất 8 kết thúc 29 ngày khảo sát trong vùng đặc quyền kinh tế Malaysia

Theo dữ liệu AIS của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông và báo cáo của Reuters, tàu thăm dò dầu khí West Capella do công ty dầu khí quốc gia Malaysia Petronas thuê đã rời vùng biển tranh chấp vào thứ ba, 12/5.



Ảnh: Dữ liệu AIS vệ tinh cho thấy tàu West Capella đang rời khỏi khu vực hoạt động. Nguồn: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

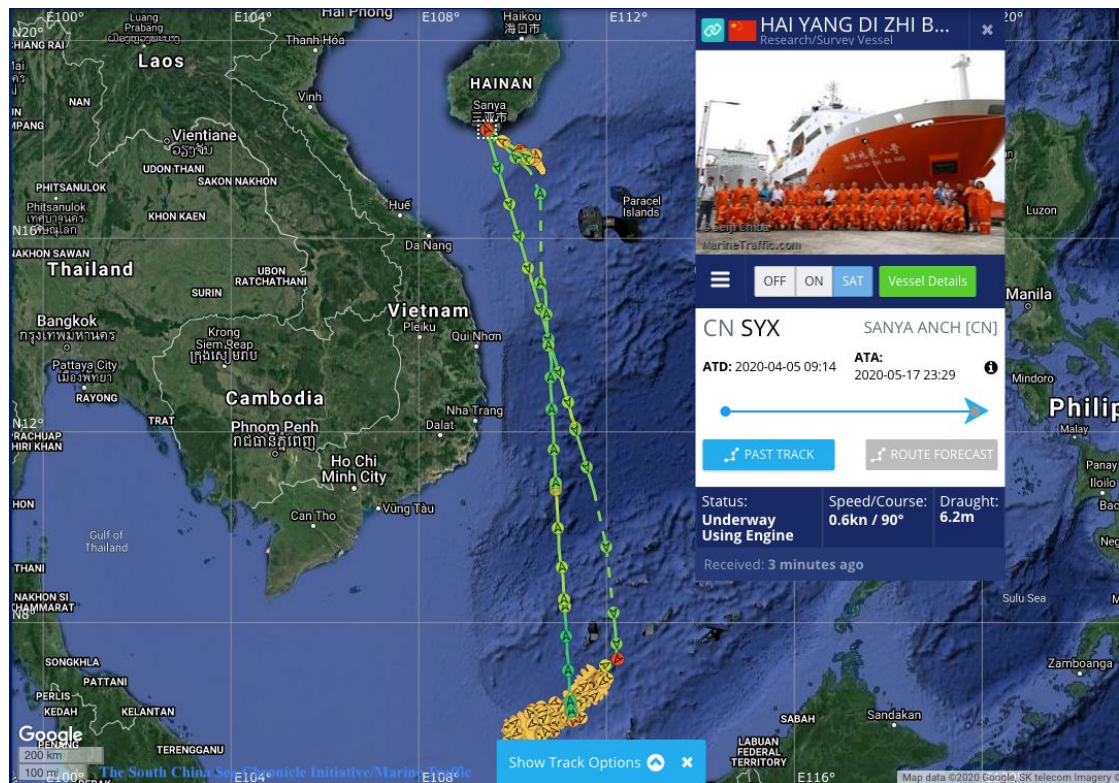
Con tàu này đã hoạt động trong vùng chồng lấn yêu sách thêm lục địa giữa Việt Nam và Malaysia (hay còn gọi là vùng Xác định chung (JDA) của Malaysia và Việt nam) từ cuối năm ngoái. Kể từ giữa tháng 4, tàu khảo sát địa chất Hải Dương Địa Chất 8 của Trung Quốc, được hộ tống bởi một loạt tàu hải cảnh và tàu dân quân biển, đã kéo xuống khảo sát trong vùng đặc quyền kinh tế của Malaysia, ngay sát rìa vùng Xác định chung.



Ảnh: Vị trí hoạt động của tàu West Capella và Hải Dương Địa Chất 8. Nguồn: @SCS_news

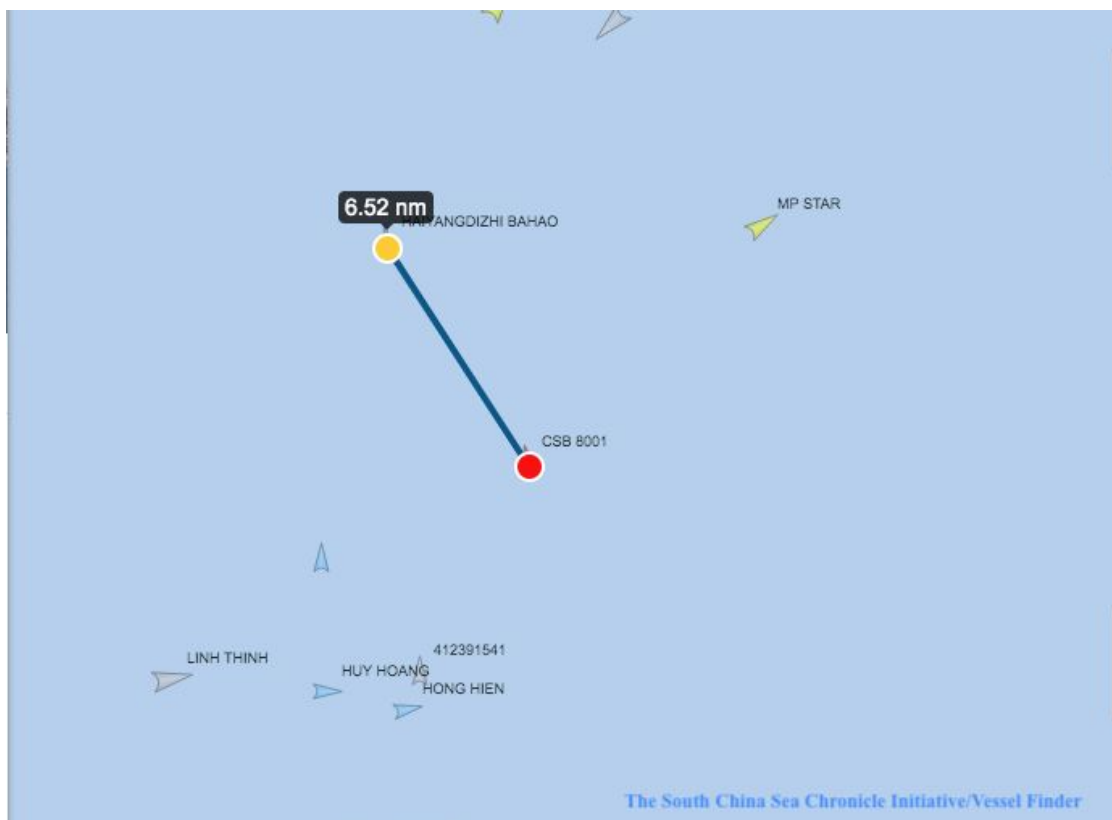
Hợp đồng giữa Petronas và Seadrill, đơn vị sở hữu tàu West Capella, dự kiến kết thúc vào tháng 5 này.

Ba ngày sau khi tàu West Capella kết thúc hoạt động, tàu Hải Dương Địa Chất 8 cũng rời khỏi vùng biển Malaysia trở về Hải Nam, kết thúc 29 ngày khảo sát không được sự chấp thuận của chính quyền Malaysia.

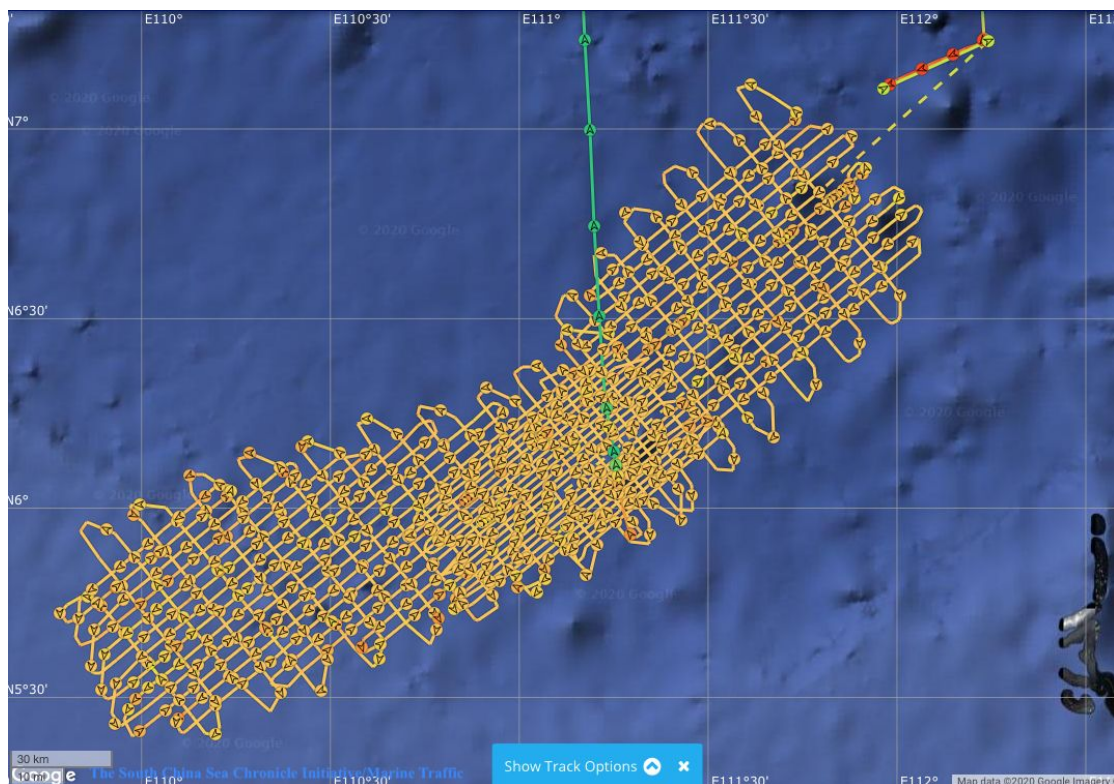


Ảnh: Bản đồ AIS vệ tinh sáng ngày 18/5 cho thấy tàu Hải Dương Địa Chất 8 đã trở về Hải Nam.

Nguồn: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.



Ảnh: Trên đường tàu Hải Dương Địa Chất 8 trở về Hải Nam qua vùng biển Việt Nam, đã có những đoạn đường tàu Cảnh sát biển Việt Nam 8001 được triển khai đi theo sau theo dõi. Nguồn: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.



Ảnh: Sơ đồ 29 ngày khảo sát của Hải Dương Địa Chất 8 trong vùng đặc quyền kinh tế của Malaysia.
Nguồn: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Xem thêm:

Reuters ngày 12/5: [Malaysian oil exploration vessel leaves South China Sea waters after standoff](#)

Hải quân Mỹ duy trì hiện diện gần khu vực hoạt động của tàu West Capella

Trong thời gian tàu West Capella hoạt động trước áp lực quấy nhiễu của tàu hải cảnh và tàu khảo sát địa chất của nhà nước Trung Quốc, tàu chiến Mỹ đã nhiều lần hiện diện tại khu vực, theo một thông cáo trên website của hải quân Mỹ ngày 12/5.

Thông cáo 12/5 cho biết, một tàu chiến đầu gần bờ lớp Independence của hải quân Mỹ, USS Gabrielle Giffords, đã tiến hành hoạt động hiện diện ở phía nam Biển Đông, gần khu vực tàu thăm dò West Capella do công ty dầu khí quốc gia Malaysia Petronas thuê vận hành.

Thông cáo dẫn lời chuẩn đô đốc Fred Kacher, chỉ huy nhóm tác chiến viễn chinh số 7 nói rằng hoạt động của tàu Giffords cho thấy chiều sâu năng lực của hải quân Mỹ

trong khu vực và là tín hiệu của sự ủng hộ của Mỹ về một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở.

Thông cáo nêu rằng hải quân Mỹ vẫn giữ cảnh giác, cam kết với trật tự dựa trên quy tắc tại Biển Đông và sẽ tiếp tục đấu tranh cho tự do hàng hải và luật pháp, phản đối những hành động trái phép và cưỡng ép của Trung Quốc.

Phó đô đốc Bill Merz, chỉ huy hạm đội 7, tái khẳng định Mỹ sẽ tiếp tục cho tàu thuyền và máy bay hoạt động tại bất cứ nơi nào luật pháp quốc tế cho phép ở Biển Đông vào bất cứ lúc nào. Ông Merz tuyên bố Mỹ ủng hộ những nỗ lực của các đồng minh và đối tác trong việc theo đuổi các lợi ích kinh tế hợp pháp.

Xem thêm:

Website hạm đội 7 ngày 12/5: [U.S. Navy Maintains Persistent Presence Near West Capella](#)

Tàu ngầm Mỹ tham gia tập trận hỗn hợp ở Biển Philippines

Ba tàu ngầm đã cùng tham gia với các tàu chiến và máy bay của Hạm đội 7 trong một cuộc tập trận hỗn hợp diễn ra từ 2-8/5 tại Biển Philippines.

Nhóm tác chiến diễn tập lần này đã thực hiện hàng loạt khoa mục khác nhau như tấn công mặt nước, dưới mặt nước, tấn công đổ bộ, trinh sát và giám sát nhằm phát triển các khái niệm tác chiến khác nhau, tăng cường năng lực tấn công hàng hải, cải thiện khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Một trong những khoa mục quan trọng khác của cuộc diễn tập là tác chiến chống ngầm.

Xem thêm:

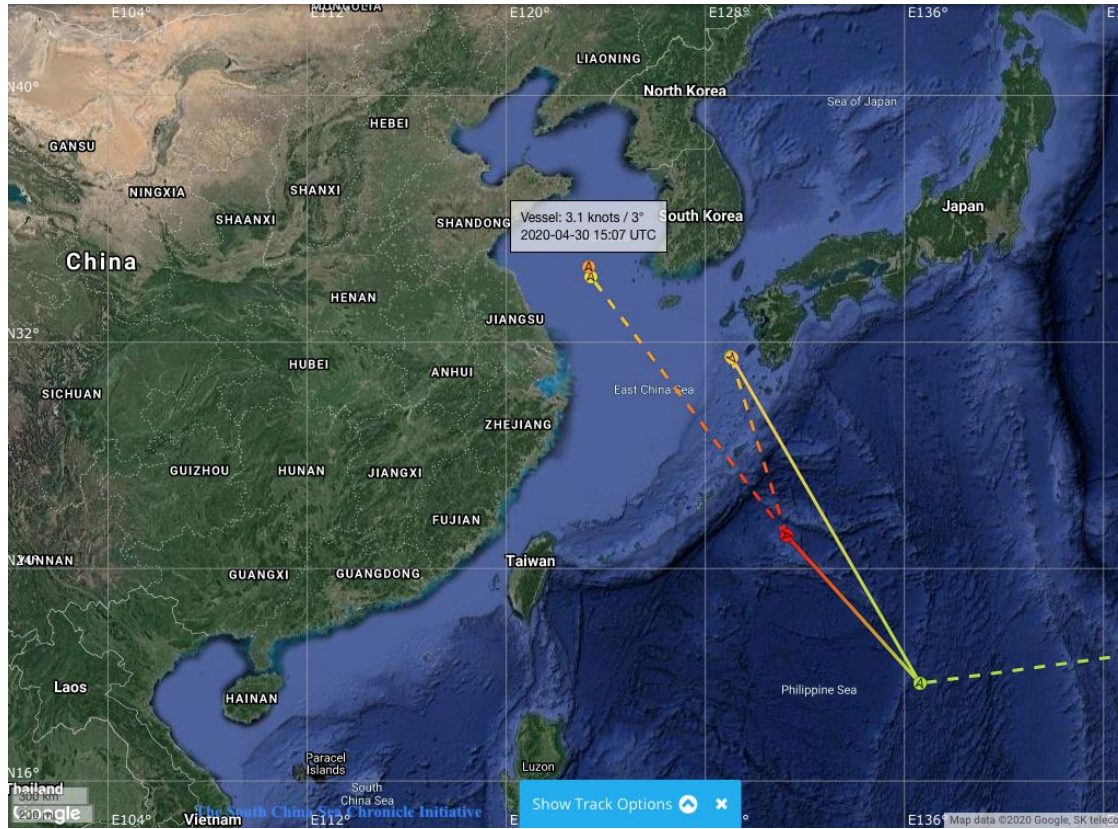
Trang web của Hạm đội 7 ngày 9/5: [U.S. Navy Submarines join surface ships and aircraft in interoperability exercise](#)

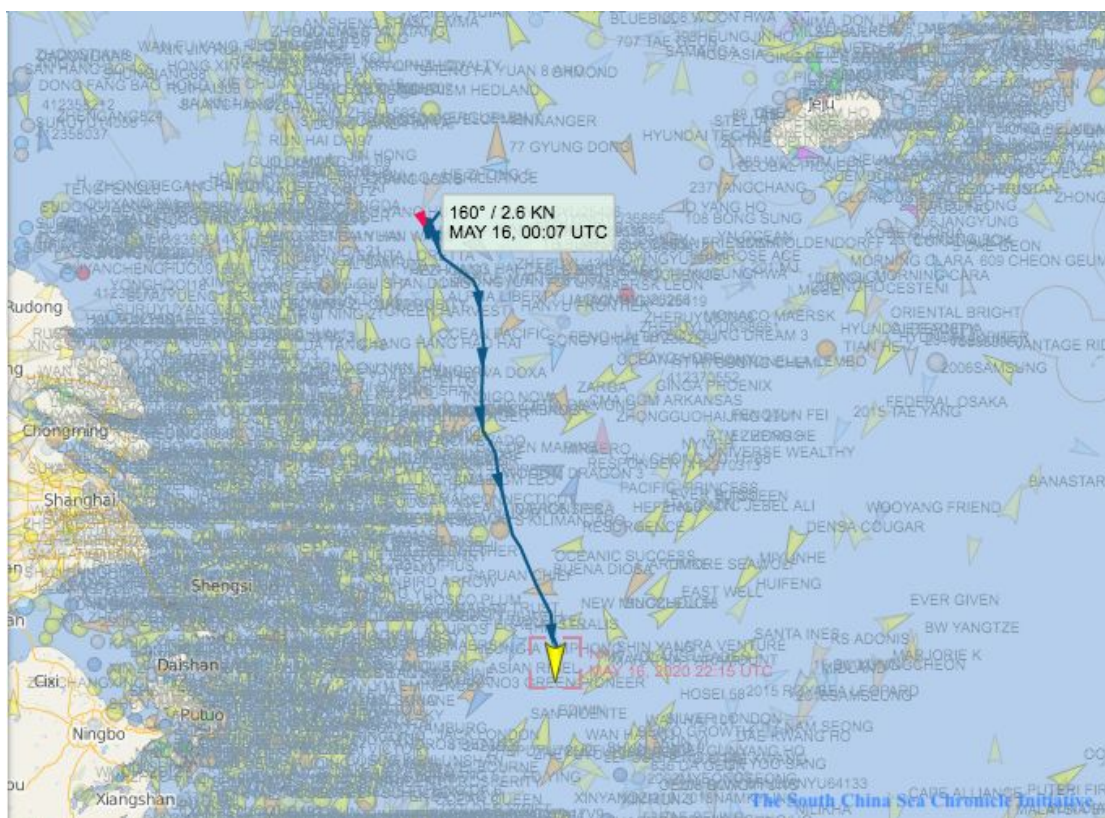
Tàu khu trục Mỹ vào gần Thượng Hải, lúc Trung Quốc đang tập trận

USS Rafael Peralta - tàu khu trục lớp Arleigh Burke của Hải quân Mỹ - được nhìn thấy xuất hiện ở vị trí cách bờ biển phía đông Trung Quốc khoảng 116 hải lý (gần Thượng Hải) vào khoảng 8h sáng hôm qua (15-5).

Thông tin này được tổ chức Sáng kiến theo dõi tình hình chiến lược Biển Đông (SCSPI) tại Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc) - chuyên theo dõi hoạt động của tàu Mỹ

và tàu cá Việt Nam - đưa ra dựa trên tín hiệu AIS (Hệ thống nhận dạng tự động) của con tàu. Dữ liệu AIS của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông cho thấy con tàu đã hiện diện ở Hoàng Hải sớm nhất từ ngày 30/4 và cho tới ngày 16/5, tàu đang hướng ra Biển Hoa Đông.





Ảnh: Sơ đồ đường đi của tàu USS Rafael Peralta qua bản đồ AIS. Nguồn: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông/Marine Traffic/Vessel Finder.

Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ trong một bài đăng trên Twitter hôm 15/5 xác nhận tàu khu trục Rafael Peralta - có khả năng tiến hành các hoạt động phòng không và tấn công - đã di chuyển ở Biển Hoa Đông "tuần này".

Đây là tàu khu trục thứ hai của Mỹ xuất hiện tại Hoàng Hải trong vòng chưa tới một tháng. Trước đó, hôm 17-4, tàu khu trục USS McCampbell của Hải quân Mỹ cũng đã hiện diện trong khu vực Hoàng Hải.

Từ ngày 14/5, Trung Quốc bắt đầu một cuộc tập trận quân sự ở Hoàng Hải với sự tham gia của 2 tàu sân bay Trung Quốc và dự kiến kéo dài trong 11 tuần (đến ngày 31-7).

Xem thêm:

U.S. Pacific Fleet 15/5: [USS Rafael Peralta sails in the East China Sea this week](#)

SCMP ngày 15/5: [US destroyer spotted off coast of Shanghai as PLA Navy begins 11-week exercise in Yellow Sea](#)

Tàu chiến Mỹ đi qua eo Đài Loan lần thứ 6 trong năm nay

Theo Bộ Quốc phòng Đài Loan và Hạm đội 7, một tàu chiến Mỹ đã đi qua eo biển Đài Loan vào thứ 4 trong một nhiệm vụ theo lịch trình. Con tàu được xác định là khu trục hạm lớp Arleigh Burke, chiếc USS McCampbell, trực thuộc Hải đoàn Khu trục số 15.

Theo nhiều nhà phân tích, Mỹ đang cố gắng duy trì hiện diện ở khu vực nhằm tránh tạo ra một lỗ hổng quyền lực vốn có thể bị Trung Quốc tận dụng. Sự xuất hiện thường xuyên của các tàu chiến Mỹ, và những tuyên bố của qua mạng xã hội, là một dạng “ngoại giao quân sự công chúng” nhằm khẳng định cam kết của Mỹ ở khu vực.

Đây là lần đi lại thứ 6 của một tàu khu trục Mỹ qua eo biển Đài Loan tính từ đầu năm, so với tổng cộng 9 lần trong cả năm 2019.

Xem thêm:

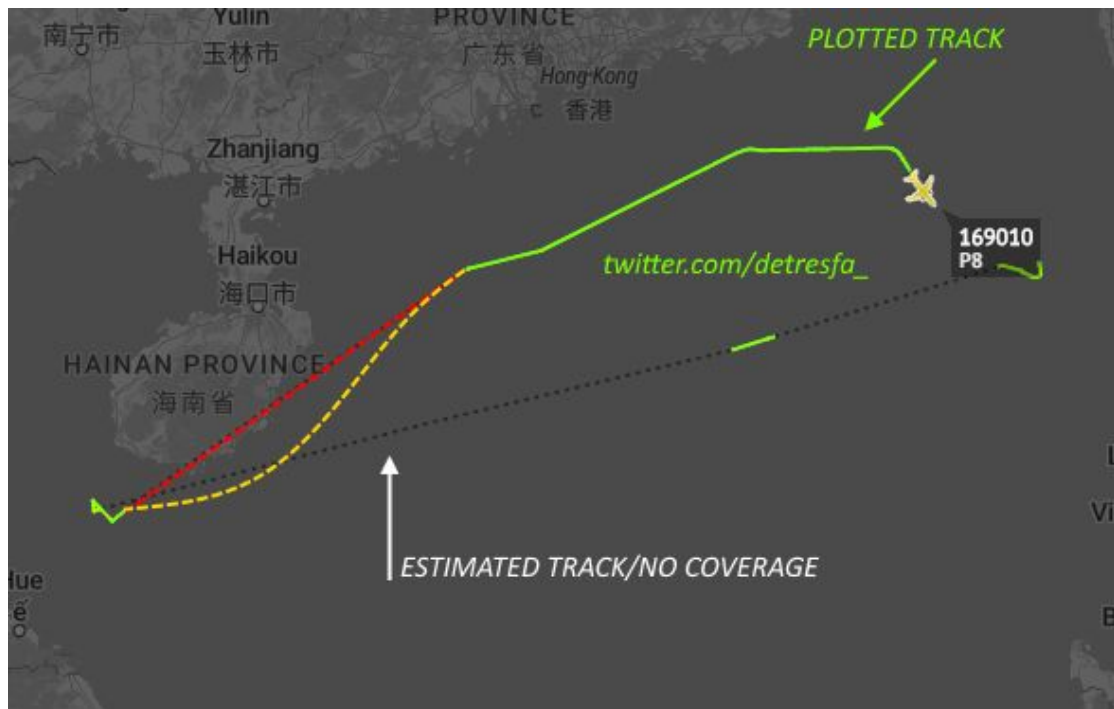
Focus Taiwan ngày 14/5: [U.S. warship transits Taiwan Strait; sixth this year](#)

Máy bay săn ngầm Mỹ hiện diện gần căn cứ tàu ngầm lớn nhất của Trung Quốc

Giới theo dõi máy bay quân sự thế giới phát hiện máy bay săn ngầm P-8A Poseidon 169010 của Mỹ hiện diện gần căn cứ tàu ngầm Du Lâm trên đảo Hải Nam của Trung Quốc.

Sơ đồ đường bay có thể theo dõi được cho thấy chiếc P-8A bay sát phía nam đảo Hải Nam của Trung Quốc vào ngày 15/5.

169010 là một trong ít nhất bảy chiếc P-8A có gắn hệ thống cảm biến trên không cao cấp AN/APS-154. Năng lực chính xác của hệ thống là thuộc loại thông tin mật. Radar phía bên trong lớp vỏ hệ thống được cho là thuộc loại quét điện tử chủ động có năng lực chụp ảnh chi tiết dù vào ban đêm hay trong lúc thời tiết xấu.



Ảnh: Đường đi có thể theo dõi được (plotted track) và hai khả năng về đường đi ước định (estimated track) của chiếc P-8 gần Hải Nam. Nguồn: @detresfa_

Máy bay B-1B triển khai ở Guam được trang bị tên lửa AGM-158

AGM-158 là tên lửa hỗn hợp không đối đất (JASSM) có tầm bắn 370 km, với phiên bản nâng cấp JASSM-ER có tầm bắn xa hơn lên tới hơn 965 km.

Các bức ảnh được chụp từ căn cứ không quân Andersen ở Guam, cho thấy các máy bay B-1B được trang bị cả tá tên lửa AGM-158, gửi một thông điệp tới đồng minh và đối tác ở khu vực rằng Mỹ có đủ sức răn đe trước các mối đe dọa ngày càng tăng.

Washington trong những tuần trước đây đã thay đổi chiến lược triển khai lực lượng của mình ở Châu Á - Thái Bình Dương, từ các kế hoạch triển khai định kỳ sang các kế hoạch triển khai lực lượng khó có thể dự đoán hơn.

Thực tế là các căn cứ quân sự của Mỹ rất dễ trở thành mục tiêu tấn công của tên lửa Trung Quốc, ngay cả khi được bảo vệ bởi hệ thống phòng thủ THAAD.

Xem thêm:

The Drive ngày 10/5: [B-1B Bomber Brandishes A Belly Full Of Stealth Cruise Missiles While Deployed To Guam](#)

Hải quân Mỹ gửi trực thăng săn ngầm tới Ấn Độ, nhắm vào Trung Quốc

Chính phủ Ấn Độ và Mỹ đang cố gắng đẩy nhanh quá trình mua bán các loại trực thăng săn ngầm.

Theo Tome Kane, giám đốc chương trình sản xuất trực thăng hải quân của Sikorsky, hải quân Ấn Độ đang ưu tiên nhận chuyển giao các trực thăng này. Lý do là Ấn Độ đang có mong muốn thay thế phi đội trực thăng hải quân già cỗi đang có trong biên chế, khi mà các tàu chiến, thiết bị không người lái và các tàu cá của Trung Quốc xuất hiện ngày càng nhiều ở Ấn Độ Dương.

Thậm chí, hải quân Mỹ đã cho phép Sikorsky được lấy ba chiếc MH-60R mới của mình, hoán cải cho phù hợp và chuyển giao cho Ấn Độ vào mùa xuân năm sau.

Xem thêm:

Breaking Defense ngày 15/5: [US Navy Rushes Its Sub-Hunting Helicopters To India, Eye On China](#)

Mỹ muốn quay lại căn cứ Subic theo dạng hợp đồng thương mại

Tư lệnh Hải quân Philippines ngày 10/5 cho biết hải quân Mỹ có kế hoạch quay trở lại sử dụng căn cứ Subic dưới dạng hợp đồng thương mại, sau khi một công ty Mỹ và một công ty đóng tàu Australia có mong muốn thuê lại cảng Subic từ một công ty Hàn Quốc vừa bị phá sản.

Cả hai công ty trên đang trong giai đoạn đàm phán cuối cùng với chính phủ Philippines và ngân hàng để tiếp quản từ Hanjin. Công ty đóng tàu Austal Ltd đã giành được hợp đồng đóng 6 tàu tuần tra cho hải quân Philippines, trong khi công ty Cerberus sẽ tiếp quản một nửa cơ sở do Hanjin để lại cho hoạt động sửa chữa tàu. Cerberus là công ty mẹ của tập đoàn Dyna, một nhà thầu quốc phòng tư nhân lớn chuyên bảo dưỡng tàu chiến Mỹ và xây dựng cơ sở vật chất tại các căn cứ hải quân.

Có khả năng hải quân Mỹ sẽ mở lại các cơ sở sửa chữa tàu thuyền tại Subic nếu như hợp đồng trên diễn ra suôn sẻ.

Hai công ty Trung Quốc cũng đã thể hiện sự quan tâm tới Subic, nhưng hải quân Philippines đã bác bỏ đề xuất của các công ty này do lo ngại vấn đề an ninh.

Xem thêm:

One News ngày 12/5: [US Navy Eyes Return To Subic Bay In A Commercial Deal](#)

Bộ trưởng Năng lượng Philippines muốn thảo luận thăm dò chung với Trung Quốc tại Biển Đông

Bộ trưởng Năng lượng Philippines Alfonso Cusi mong muốn thảo luận sâu hơn với Trung Quốc về khả năng phối hợp cùng nhau thăm dò tài nguyên ở Biển Đông sau khi nước này dỡ bỏ lệnh phong tỏa.

Một cuộc hội kiến đầu năm nay giữa hai bên đã phải hoãn lại vì dịch bệnh. Chưa có bất cứ một thông tin nào chi tiết hơn về thời gian và địa điểm thay thế, nhưng các bước đi tiếp theo đã được hai bên thảo luận. Hiện cả hai nước đã tạo ra một khuôn khổ chung về cùng khai thác ở Biển Đông trên tinh thần hợp tác cùng tìm kiếm mục tiêu chung.

Cusi trước đây cũng đã nhấn mạnh tới tầm quan trọng của việc tiến hành thăm dò và khai thác tài nguyên chung không chỉ với Trung Quốc, mà còn với các nước láng giềng trong ASEAN, nhằm đảm bảo an ninh năng lượng.

Xem thêm:

Philstar ngày 11/5: [Cusi to seek joint exploration talks with China in West Philippine Sea](#)

Philippines chê trực thăng của Mỹ quá đắt đỏ

Philippines đang tìm nguồn thay thế khác khi hai mẫu trực thăng mà Mỹ chào hàng bị xem là quá đắt đỏ, theo Bộ trưởng Quốc phòng Delfin Lorenzana.

Bộ Ngoại giao Mỹ tháng trước thông qua thương vụ bán 6 trực thăng Bell với giá 450 triệu USD, hay các trực thăng tấn công Apache với giá 1,5 tỷ USD, cho Philippines. Theo Lorenzana, với ngân sách hiện nay thì nước này chỉ có thể mua từ 1 tới 2 trực thăng.

Quyết định này không liên quan tới việc Philippines rút khỏi Hiệp ước Các lực lượng viếng thăm (VFA), cũng theo Lorenzana.

Xem thêm:

ABS-CBN News ngày 13/5: [Philippines says US attack helicopters too expensive, seeks other supplier](#)

Đài Loan có sẵn các kế hoạch khẩn cấp để đối phó với Trung Quốc

Đài Bắc đã khẳng định như vậy khi có báo cáo từ hãng tin Kyodo News rằng Trung Quốc đang dự tính mở một cuộc tập trận đổ bộ quy mô lớn gần Hải Nam vào tháng 8, với mục tiêu mô phỏng kế hoạch đánh chiếm quần đảo Pratas (hay còn gọi là Đông Sa), hiện đang được Đài Loan kiểm soát.

Quần đảo này có vai trò quan trọng chiến lược, bởi vì tàu chiến Trung Quốc muốn đi từ Hải Nam ra Thái Bình Dương thì phải đi qua Đông Sa.

Thiếu tướng Lâm Văn Hoàng, người đứng đầu cục chiến dịch và kế hoạch của Bộ Quốc phòng Đài Loan, cho biết hòn đảo này đang theo sát hoạt động của các “lực lượng thù địch” thông qua tin tức tình báo.

Các học giả ở Đài Loan đã nhận xét rằng cuộc tập trận trùng hợp với tin đồn rằng Trung Quốc sẽ thiết lập vùng nhận dạng phòng không ở Biển Đông, và đây là bước chuẩn bị để tiến hành ý tưởng đó.

Theo Tổng Trung Bình, một chuyên gia quân sự Trung Quốc, “các cuộc tập trận đổ bộ là khoa mục thường xuyên được quân đội tiến hành. Mục tiêu của các cuộc tập trận như thế này rõ ràng nhắm tới các quần đảo như Đông Sa, Bành Hồ, và chắc chắn là Đài Loan. Nếu phe ly khai vẫn tiếp tục nỗ lực độc lập, diễn tập sẽ trở thành sự thực vào bất cứ lúc nào”.

Xem thêm:

Focus Taiwan ngày 12/5: [Contingency plans in place for Chinese drills in South China Sea](#)

Global Times ngày 13/5: [Rumored PLA drills plan on Dongsha Islands sparks fear in Taiwan](#)

Pháp bác bỏ lời cảnh báo của Trung Quốc về việc bán vũ khí cho Đài Loan

Paris nhấn mạnh rằng mình chỉ đang thực hiện theo hợp đồng đã ký kết từ trước đây, và cho rằng các nước nên tập trung vào phòng chống dịch COVID-19.

Bắc Kinh đã cảnh báo Pháp đừng “làm tổn hại quan hệ Pháp-Trung” bằng cách bán vũ khí cho Đài Loan, vốn đang có kế hoạch mua vũ khí như là một phần của nỗ lực nâng cấp các tàu chiến mà đảo quốc này mua của Pháp 30 năm trước.

Năm 1991, Pháp đã bán cho Đài Loan 6 khinh hạm lớp Lafayette, khiến Trung Quốc nổi giận. Pháp cũng bán 60 máy bay chiến đấu Mirage vào năm 1992.

Xem thêm:

France 24 ngày 13/5: [Focus on Covid-19, France tells China after Taiwan arms deal threat](#)

Hành vi khai thác cát trái phép quy mô lớn của Trung Quốc ở Biển Đông

Ảnh vệ tinh cho thấy một loạt các tàu nạo vét của Trung Quốc đang hoạt động không ngừng nghỉ ở Biển Đông. Chúng hoạt động không phép và gây huỷ hoại hệ sinh thái. Hàng chục, thậm chí là hàng trăm tàu, tham gia hành động này.

Ngày 17/4, cảnh sát biển Đài Loan thông báo đã đuổi 40 tàu nạo vét trái phép ra khỏi khu vực phía bắc Biển Đông. Ảnh vệ tinh cho thấy chúng quay lại vào ngày 3/5. Theo Chủ tịch Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Hoang dã Đài Loan, các tàu Trung Quốc khai thác 100.000 tấn cát một ngày, và hoạt động này đã diễn ra trong nhiều năm.

Số cát này được đưa trở về đại lục, và sau đó được sử dụng cho các dự án lấn biển lớn, ví dụ như dự án mở rộng sân bay Hồng Kông.

Hành động khai thác cát tương tự xảy ra ở Philippines, với việc một số người dân địa phương phản đối hành vi khai thác “cát đen” của một tàu Trung Quốc. Loại cát này được sử dụng để làm xi-măng và các sản phẩm thép, cũng như trong trang sức và mỹ phẩm. Tuy nhiên, khai thác loại cát này có thể gây ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường.



Ảnh: Hình ảnh vệ tinh được chụp lại trước khi lực lượng cảnh sát biển Đài Loan can thiệp vào ngày 17/4, cho thấy một lượng lớn tàu khai thác cát phía nam đảo Bành Hồ. Các tàu này được cho là tới từ Trung Quốc. Nguồn: Forbes.

Xem thêm:

Forbes ngày 12/5: [Satellites Show Scale Of Suspected Illegal Dredging In South China Sea](#)

Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng tại biển Ả-rập

Bằng chứng từ các nguồn thông tin tình báo mở cho thấy Trung Quốc đang gia tăng hiện diện tại biển Ả-rập.

Hình ảnh vệ tinh cho thấy Trung Quốc đã cải tạo một hòn đảo của Maldives gần sân bay Malé. Đảo Feydhoo Finolhu đã được Trung Quốc thuê lại vào năm 2016. Hòn đảo đã biến từ một nơi không người trở thành một khu nghỉ dưỡng lớn.

Về mặt chiến lược, quần đảo Maldives rất quan trọng. Điểm cực bắc của Maldives chỉ cách đảo Minicoy của Ấn Độ tầm 100 km, cách Kavaratti (thủ phủ lãnh thổ Lakshadweep trực thuộc trung ương ở biển Ả-rập) tầm 380 km, và cách bờ biển Thiruvananthapuram (thủ phủ bang Kerala ở miền tây nam) 425 km. Mặc dù chính quyền Maldives hiện nay đã hoãn nhiều chương trình hợp tác với Trung Quốc, nhưng vẫn phải chờ xem điều đó kéo dài được bao lâu.

Maldives được xem là gót chân Achilles của Ấn Độ, nếu như Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng chiến lược ở đây.

Tổng số tiền Maldives nợ Trung Quốc lên tới 1,5 tỷ USD vào năm 2018. Các công ty Trung Quốc tham gia vào nhiều dự án phát triển cơ sở hạ tầng ở Maldives, trong đó có dự án nâng cấp sân bay quốc tế Velana, xây cầu Sinamale hay dự án nhà ở Hulhumale giai đoạn 2.

Xem thêm:

India Today ngày 15/5: [How China has expanded its influence in the Arabian Sea](#)

Ảnh vệ tinh: Trung Quốc mở rộng căn cứ quân sự ở Djibouti

Hình ảnh vệ tinh cho thấy quân đội Trung Quốc đang mở rộng căn cứ quân sự hải ngoại đầu tiên của mình ở Djibouti, một nước nhỏ ở vùng sừng Châu Phi nằm ngay cửa ngõ từ vịnh Aden vào biển Đỏ.

Một cầu tàu gần như đã được hoàn thành, đủ dài để tàu sân bay và các loại tàu chiến lớn khác có thể neo đậu. 4 tàu ngầm tấn công hạt nhân cũng có thể cập cảng cùng một lúc khi cần thiết. Một cầu tàu khác lớn hơn có thể đang được xây dựng, thông qua hoạt động lấn biển được hình ảnh vệ tinh ghi lại.

Căn cứ quân sự này được thành lập năm 2017, với khu vực bên trong được quy hoạch tốt cùng các sân chứa máy bay. Không nhận thấy có đường hầm bảo vệ cho các loại tàu chiến tương tự như các căn cứ ở Trung Quốc. Vòng ngoài của căn cứ được kiên cố hoá với những con đường dốc cùng tháp canh và hai dãy hàng rào. Thậm chí có cả lỗ châu mai.



Xem thêm:

Forbes ngày 10/5: [Satellite Images Show That Chinese Navy Is Expanding Overseas Base](#)

II- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN

An Gang: Quan hệ Trung-Mỹ có nguy cơ đối diện bốn cuộc “đại khủng hoảng”

Trong một bài viết gần đây, nghiên cứu viên của Trung tâm chiến lược và an ninh thuộc Đại học Thanh Hoa An Cang cho rằng quan hệ Trung Mỹ có thể sẽ đối mặt với bốn cuộc “đại khủng hoảng”.

Cuộc khủng hoảng đầu tiên là “khủng hoảng đối chất”. Sau khi dịch bệnh xảy ra, để giảm bớt trách nhiệm của mình, chính quyền Trump tạo ra dư luận không có lợi cho Trung Quốc trên bình diện quốc tế, áp lực điều tra quy trách nhiệm dịch bệnh nhằm vào Trung Quốc có thể còn tồn tại trong một thời gian dài, nội dung liên quan đến nguồn gốc dịch bệnh, độ an toàn của phòng thí nghiệm, mức độ tin cậy của thông tin dịch bệnh, quan hệ giữa Trung Quốc và WHO..., tạo cho Trung Quốc gánh nặng về uy tín cũng như áp lực đạo đức. Bài báo cho rằng, mục đích thực sự của việc này là nhằm “làm nhục” Trung Quốc.

Cuộc khủng hoảng thứ hai mà bài báo nêu ra, đó là "khủng hoảng sản lượng kinh tế". Dịch bệnh đã chuyển hướng sự chú ý của mọi người liên quan đến cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ. Trên thực tế, một cuộc va chạm lớn hơn đang ngầm ngầm hình thành. Mặc dù việc thực hiện giai đoạn một của hiệp định kinh tế và thương mại đã có những

tiến triển tích cực vào đầu năm, nhưng sau khi dịch bệnh xảy ra đã xuất hiện một số vấn đề liên quan đến khía cạnh cung và cầu, kết quả của việc giám sát việc thực hiện cơ chế sẽ quyết định liệu có xảy ra một cuộc chiến thuế quan hay không? Và liệu có cuộc đàm phán thứ 2 hay không?.

Đồng thời, các ngành công nghiệp khác nhau ở Hoa Kỳ đang đánh giá lại sự an toàn và ổn định của chuỗi cung ứng. Chính quyền Trump sẽ tiếp tục đưa ra các biện pháp nhằm hạn chế xuất khẩu các mặt hàng nhạy cảm sang Trung Quốc. Một số ngành chủ chốt như công nghệ số, mạng và một số ngành công nghiệp chế tạo, xu thế tách rời chuỗi cung ứng đang ngày một rõ nét, hình thành khả năng “đứt xích” một cách có hệ thống.

Cuộc khủng hoảng thứ ba là "khủng hoảng địa lý". Dịch bệnh cũng có tác động đến quan hệ Trung-Mỹ ở cấp độ an ninh chiến lược. Sự lây lan của dịch bệnh trong quân đội Hoa Kỳ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch triển khai và hiệu quả chiến đấu của nước này ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, và cũng khiến Mỹ nhạy cảm hơn với các động thái của Trung Quốc ở Biển Đông và eo biển Đài Loan.

Trên thực tế, việc đi lại tự do và các hoạt động trinh sát của tàu chiến và máy bay Mỹ ở vùng biển ven bờ của Trung Quốc không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tần suất không những không giảm mà còn tăng. Sau đại dịch, với việc kết thúc “lệnh đóng băng” của Lầu năm góc đối với hoạt động quân sự ở nước ngoài, các hoạt động triển khai quân sự của Mỹ ở Ấn Độ- Thái Bình Dương khôi phục hoàn toàn và việc chính quyền Thái Anh Văn tiếp tục nhiệm kỳ thứ hai, quan hệ giữa hai quốc gia trở nên “nóng” hơn bao giờ hết. Nguy cơ va chạm quân sự ở Đông Á và Đông Nam Á thậm chí còn cao hơn trước khi dịch bệnh xảy ra. Quân đội Mỹ đối mặt với áp lực ngân sách lớn hơn cũng có thể sẽ cố gắng hết sức trong việc thổi phồng "lý thuyết đe dọa quân sự Trung Quốc".

Những thảo luận sôi nổi gần đây tại Trung Quốc liên quan đến việc có nên tăng cường mở rộng kho vũ khí hạt nhân hay không đã bị Mỹ giải mã là tín hiệu của sự điều chỉnh căn bản về chính sách hạt nhân, không những gia tăng áp lực cho việc đàm phán kiểm soát vũ khí hạt nhân đa phương, đồng thời cũng khiến cho Mỹ có sự xem xét lại về ý đồ quân sự của Trung Quốc.

Cuộc khủng hoảng thứ tư là "khủng hoảng lựa chọn". Sau đại dịch, sự điều chỉnh của hệ thống toàn cầu và trật tự quốc tế có lẽ sẽ được khởi động. Các quốc gia trên thế giới đều bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và sẽ tham gia tích cực vào tiến trình này. Hoa Kỳ lo lắng Trung Quốc nhân cơ hội nước này rơi vào khủng hoảng nội bộ để “lấp khoảng trống quyền lực” và cạnh tranh địa vị lãnh đạo với Mỹ.

Các nước điều chỉnh lại mối quan hệ với 2 cường quốc Mỹ -Trung cũng là một trong những nội dung quan trọng. Hầu hết các thành viên của cộng đồng quốc tế đều không muốn phải lựa chọn giữa Trung Quốc và Mỹ, tuy nhiên tất cả sẽ đều đánh giá lại quan hệ với hai nước này từ góc độ vị thế quốc tế, cấu trúc giá trị và tầm ảnh hưởng toàn cầu, từ đó có sự cân nhắc và điều chỉnh mối quan hệ. Quyết định chính sách của các nước ngoài những nhân tố cơ hội thị trường, lợi nhuận từ việc hợp tác, lợi ích chính trị ra, còn chịu ảnh hưởng của các nhân tố như sự nhìn nhận về giá trị, sự đảm bảo an ninh và tâm lý lo sợ.

Bốn cuộc khủng hoảng trên cực kỳ khó kiểm soát , có thể lần lượt xảy ra, cũng có khả năng đồng thời xảy ra. Bốn cuộc khủng hoảng này sẽ thay đổi toàn diện và hoàn toàn chương trình nghị sự của quan hệ Trung-Mỹ, và sẽ làm thay đổi sâu sắc : chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội của hai nước. Bài báo kết luận “Tương lai sẽ đầy bão tố, nhất là đối với sáu tháng tới đây. Chúng ta phải chuẩn bị và chủ động can thiệp, không để điều tồi tệ nhất xảy ra trước mắt hai,ba thế hệ người Trung Quốc. ”.

Xem thêm:

Bản tiếng Trung trên trang Viện Nghiên cứu Nam Hải Trung Quốc ngày 14/5:

[安刚：中美关系的“四大危机”正加速酝酿](#)

Bản tiếng Anh trên trang China US Focus ngày 13/5: [Four Major Crises Are](#)

[Brewing](#)

Diêm Học Thông: Mỹ và Trung Quốc sẽ không gây chiến, nhưng sẽ cạnh tranh về công nghệ

Giáo sư Diêm Học Thông từ Đại học Thanh Hoa cho rằng đại dịch COVID-19 sẽ gia tăng cạnh tranh về mặt công nghệ giữa Trung Quốc và Mỹ, chuyển đổi trọng tâm đối đầu từ địa chính trị truyền thống sang thống trị về mặt công nghệ. Các lĩnh vực cạnh tranh mới xuất hiện là phát triển vắc xin và công nghệ số, bao gồm các mạng lưới thông tin truyền thông tiên tiến.

Cũng theo giáo sư Diêm, hai nền kinh tế lớn nhất thế giới sẽ không gây chiến với nhau tại các điểm nóng Đông Á, như tại Biển Đông hay Đài Loan, mặc cho căng thẳng đang gia tăng. Các bên đều kiểm soát quân đội của họ một cách nghiêm ngặt và không bên nào có ý định chủ động khai chiến bất kể là ở đâu.

Bất cứ nước nào phát triển được vắc xin đầu tiên sẽ có lợi thế về mặt tâm lý, tuy nhiên quá trình này chỉ kéo dài tối đa khoảng 3 năm. Trong khi đó, cạnh tranh về mặt công nghệ số có thể sẽ kéo dài 20 năm. Giáo sư Diêm tiếp tục gợi ý rằng Trung Quốc nên

chuyển trọng tâm cạnh tranh trên toàn cầu từ cơ sở hạ tầng truyền thống sang cơ sở hạ tầng mạng.

Xem thêm:

Caixin ngày 14/5: [China and the U.S. Won't Go to War, but Will Fight for Tech Supremacy, Tsinghua Professor Says](#)

Hồ Tích Tiến: “Trung Quốc cần gia tăng số lượng đầu đạn hạt nhân lên 1.000”

Hồ Tích Tiến, tổng biên tập của *Hoàn cầu Thời báo* cho rằng Trung Quốc nên gia tăng số lượng đầu đạn hạt nhân của mình lên 1.000 trong một khoảng thời gian ngắn, và ít nhất sở hữu 100 tên lửa chiến lược DF-41.

Lý do là mặc dù Trung Quốc là một đất nước yêu hoà bình, không bao giờ tấn công hạt nhân trước, nhưng một kho vũ khí hạt nhân lớn hơn sẽ giúp kiềm chế tham vọng chiến lược của Mỹ ở khu vực.

Tác giả cho rằng những ai xem vũ khí hạt nhân là không cần thiết đều là những người ngây thơ, và đổ lỗi cho các chính trị gia Mỹ vì những căng thẳng hiện nay. Đối với tác giả, cùng chung sống hoà bình không phải thứ mà Trung Quốc có thể van xin mà có, mà nó được định hình bởi các công cụ chiến lược.

Xem thêm:

Global Times ngày 8/5: [China needs to increase its nuclear warheads to 1,000](#)

Triệu Thông: Trung Quốc “sẽ không được tôn trọng hơn” nếu mở rộng kho vũ khí hạt nhân

Lời kêu gọi của Hồ Tích Tiến trên *Hoàn cầu Thời báo* phản ánh mối quan hệ gập ghềnh giữa Mỹ và Trung Quốc. Bất cứ bước đi mạo hiểm nào cũng đều sẽ gây tổn hại tới uy tín quốc gia của Trung Quốc.

Bài viết của ông Hồ nhận được sự ủng hộ rộng rãi trên Weibo, được xem là Twitter của Trung Quốc.

Theo Triệu Thông, nghiên cứu viên cao cấp tại chương trình chính sách hạt nhân, Trung tâm chính sách toàn cầu Carnegie–Thanh Hoa ở Bắc Kinh, thì quan điểm trên của Hồ là thiếu thuyết phục. Căng thẳng ngày càng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc không phải cái cớ để gai tăng kho vũ khí hạt nhân, và rằng chiến lược quốc gia của Trung Quốc dựa trên một viễn cảnh tận thế.

“Năng lực hạt nhân của Trung Quốc được thiết kế không phải vì một mối quan hệ tốt đẹp - và vì thế dù quan hệ có xấu đi thì cũng không mấy ảnh hưởng. Lo ngại về an ninh quốc gia trong một môi trường quốc tế mới là điều có thể hiểu được, nhưng trên thực tế chúng không có cơ sở”, theo ông Triệu.

Triệu cũng nhấn mạnh rằng quân đội Trung Quốc có kế hoạch và khả năng để đương đầu với một cuộc xung đột khu vực, và quản lý căng thẳng. Mặc dù quân đội Trung Quốc chưa bao giờ đề cập về chiến thuật, tuy nhiên chúng ta đều biết họ có các tên lửa hạt nhân tầm ngắn hơn. Bắc Kinh có thể thể hiện rằng mình có khả năng đáp trả hạt nhân, nhưng đó là thể hiện quyết tâm nhiều hơn vốn là một phần của rắn đe.

Nếu Bắc Kinh gia tăng kho vũ khí hạt nhân của mình, trong khi các cường quốc khác cắt giảm chúng, thì Trung Quốc sẽ bị xem là không giữ lời hứa, huỷ hoại các nỗ lực không phổ biến vũ khí hạt nhân cũng như kiểm soát vũ khí. Uy tín và lợi ích quốc gia Trung Quốc từ đó cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc cho rằng quan điểm của Hồ Tích Tiến là “quan điểm cá nhân”, và chính sách kiểm soát vũ khí hạt nhân của Bắc Kinh không thay đổi.

Xem thêm:

SCMP ngày 11/5: [China ‘won’t win more respect’ if it expands nuclear arsenal following calls from national media, analyst says](#)

“Chiến tranh Lạnh mới” đã bắt đầu ở Bắc Kinh?

Ngày càng nhiều chuyên gia cảnh báo về cái gọi là một cuộc “chiến tranh lạnh” mới với Trung Quốc. Thế nhưng giới tinh hoa ở Trung Quốc đa phần đã xem thế giới là chiến trường cạnh tranh Mỹ-Trung.

Tranh luận bên trong nước Mỹ hiện nay về chính sách đối với Trung Quốc rõ ràng phản ánh cạnh tranh nước lớn mà các lãnh đạo Trung Quốc đã khởi động.

Theo Richard Haass, chủ tịch Hội đồng Chính sách Đối ngoại (cơ quan nghiên cứu độc lập về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ), chiến tranh lạnh mới có nghĩa là chống Trung Quốc sẽ trở thành nhân tố chủ đạo trong chính sách đối ngoại Mỹ. Đây là một sai lầm chiến lược nguy hiểm, theo Hass, và nó phản ánh tư duy lỗi thời.

Phải nhận thấy là không ai muốn chiến tranh lạnh mới xảy ra, cả các lãnh đạo Trung Quốc lẫn phe chống Trung Quốc tại Mỹ. Tuy nhiên, giới lãnh đạo Trung Quốc có hai thông điệp nhắm vào hai nhóm đối tượng khác nhau. Ở trong nước, là những quan

điểm và lời nói về cạnh tranh nước lớn. Ở nước ngoài sẽ là thông điệp về hợp tác, về một nền ngoại giao hoà bình với các nước khác, trong đó có Mỹ.

Theo Haass, nhiều chuyên gia đối ngoại Mỹ đã hiểu lầm ý định của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Bắc Kinh đang tìm cách giảm ảnh hưởng của Mỹ ở sân nhà của mình, đồng thời gia tăng ảnh hưởng với các nước láng giềng.

Tập Cận Bình thực sự quan tâm tới một mô hình thống trị về kinh tế và chính trị khác với Mỹ. Sự khác biệt thật sự với Chiến tranh Lạnh cũ là sự cạnh tranh giữa hai quốc gia về định nghĩa lại luật lệ và nguyên tắc định hình một thế giới hội nhập sâu rộng, liên kết sâu rộng với nhau, chứ không phải là một thế giới bị chia rẽ thành hai phe.

Xem thêm:

Axios ngày 14/5: [The "new Cold War" started in Beijing](#)

Robert A. Manning & Patrick M. Cronin: Chính sách “bên miệng hố chiến tranh” của Trung Quốc ở Biển Đông

Khi thế giới đang bận đối phó với đại dịch, Trung Quốc âm thầm sử dụng các công cụ bán quân sự và chính trị luật pháp ở Biển Đông, vốn có thể thay đổi hiện trạng. Bắc Kinh mong muốn ép các nước khác từ bỏ quyền chủ quyền của mình tại khu vực tranh chấp và áp đặt cái gọi là “đường 9 đoạn”.

Đó chính là một phần trong việc tạo ra một phiên bản mới của học thuyết Monroe ở Tây Thái Bình Dương. Bắc Kinh mong muốn tạo ra một vùng ảnh hưởng tuyệt đối với năng lực quân sự vượt trội, ngăn chặn sự can thiệp của Mỹ. Những hành vi đó, cùng phản ứng từ Mỹ và các nước khác, sẽ quyết định tương lai của khu vực.

Sự liều lĩnh của Trung Quốc là một phép thử mang tính sống còn với uy tín của Mỹ ở khu vực. Cho tới hiện nay, phản ứng của Mỹ mới chỉ tập trung vào mảng ngoại giao và tăng cường các hoạt động tự do hàng hải tại vùng biển tranh chấp. Những phản ứng như vậy là cần thiết, nhưng không đủ. Tương tự, ASEAN đã dành 20 năm cố gắng trong vô vọng với mục tiêu thiết lập một Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông.

Trọng tâm trong xử lý vấn đề Biển Đông sẽ phải là ASEAN. Nhưng do cơ chế đồng thuận, mục tiêu này đã thất bại do ảnh hưởng của Trung Quốc. Nếu ASEAN hiện tại không muốn hành động, các nước có lợi ích ở Biển Đông nên thành lập một liên minh hàng hải bao gồm những bên có chung lợi ích.

Mỹ, Australia và Nhật Bản nên dẫn đầu nỗ lực tạo ra một Bộ Quy tắc ứng xử riêng tại Tây Thái Bình Dương dựa trên luật pháp quốc tế và các cơ chế luật pháp hàng hải

hiện thời. Mỹ cần phải chủ động đóng vai trò như là một chất xúc tác kết nối khu vực lại với nhau, cụ thể bằng cách hỗ trợ cho Sáng kiến Rắn đe Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cho Quốc hội khởi xướng.

Xem thêm:

Foreign Policy ngày 14/5: [Under Cover of Pandemic, China Steps Up Brinkmanship in South China Sea](#)

Trung Quốc định hình quản trị toàn cầu như thế nào?

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã trở thành chiến trường của hai siêu cường đối đầu nhau. Ngày 14/4, Tổng thống Trump tuyên bố sẽ cắt một nửa tiền tài trợ cho WHO, cáo buộc WHO “quản lý kém cỏi và che giấu tình hình dịch bệnh”. Trong vòng một tuần, chính phủ Trung Quốc đề xuất gói hỗ trợ 30 triệu USD như là một nỗ lực “bảo vệ lý tưởng và những nguyên tắc của chủ nghĩa đa phương”.

Vào đầu tháng 4, Trung Quốc giành được một suất trong uỷ ban tư vấn chính sách cho Hội đồng Nhân quyền LHQ. Hiện nay, gần 1/3 trong tổng số 15 cơ quan chuyên trách của LHQ được dẫn dắt bởi người Trung Quốc.

Trung Quốc từ lâu đã mong muốn gia tăng ảnh hưởng của mình lên các quy tắc và luật lệ toàn cầu trong một loạt các vấn đề, từ thương mại, sở hữu trí tuệ, quản lý Internet cho tới các tiêu chuẩn môi trường và lao động, và định nghĩa về quyền con người. Đôi khi các quan chức Trung Quốc làm việc bên trong các tổ chức đa phương, và khi khác họ tự tạo ra các thiết chế thay thế khác do chính Trung Quốc dẫn dắt.

Vậy, sự coi thường và rút lui khỏi các cơ chế đa phương của chính quyền Trump ảnh hưởng như thế nào tới vị thế và sức nặng của Trung Quốc trong các cơ chế đó, và ảnh hưởng như thế nào tới chiến lược của Bắc Kinh liên quan tới các tổ chức đa phương? Liệu các lãnh đạo Trung Quốc có mong muốn thay thế Mỹ dẫn dắt các tổ chức này? Hay họ chỉ đơn thuần mong muốn các thiết chế đa phương dần dần phục vụ cho lợi ích và mục tiêu của Trung Quốc? Nếu thực sự Trung Quốc có ảnh hưởng ngày càng lớn trong các tổ chức quốc tế, vậy tác động tới quản trị toàn cầu sẽ là gì?

Các chuyên gia sẽ cố gắng trả lời câu trên qua phần đối thoại của *China File*

Xem thêm:

China File ngày 9/5: [How Will China Shape Global Governance?](#)

Rick Joe: Khinh hạm mới của Trung Quốc sẽ trông như thế nào?

Hải quân Mỹ vừa trao hợp đồng chế tạo lớp khinh hạm mới của mình cho Fincantieri, dựa trên thiết kế khinh hạm đa mục tiêu Châu Âu (FREMM) và tích hợp các thiết bị vũ khí Mỹ. Vậy thì liệu lớp khinh hạm mới của Trung Quốc sẽ trông như thế nào?

Khinh hạm Type 054A ra mắt lần đầu tiên vào năm 2006 và biên chế vào năm 2008. Chiếc thứ 30 và là chiếc cuối cùng hạ thủy giữa năm 2018 và biên chế năm 2019. Trọn thập niên 2010, Type 054A là xương sống của lực lượng tàu mặt nước Trung Quốc, tạo ra một sự kết hợp hiệu quả giữa năng lực tác chiến và khả năng hoạt động biển xa.

Hiện tại, trong biên chế hải quân Trung Quốc, lớp tàu có số lượng gần như tương đương với Type 054A chỉ có Type 052D với số lượng dự kiến khoảng 25 chiếc. Tuy nhiên, Type 052 lại là tàu khu trục hạm mang tên lửa dẫn đường lớn hơn và trang bị hiện đại hơn.

Với việc Type 054A đã bị dừng sản xuất, lời đồn đoán về một lớp khinh hạm thay thế khác xuất hiện với mã hiệu là 054B (hoặc là 057). Nhiều nhà quan sát cho rằng lớp khinh hạm mới này sẽ xuất hiện trong vài năm tới.

Type 054B sẽ mang lại sự cân bằng tuyệt hảo giữa khả năng, tầm hoạt động, giá cả, số lượng và mức độ công nghệ cho hải quân Trung Quốc và công nghiệp đóng tàu Trung Quốc. Lớp khinh hạm này vừa có thể thực hiện nhiệm vụ ở biển xa, vừa có thể độc lập tác chiến cường độ trung bình lẫn tham gia vào các nhiệm vụ hiệp đồng tác chiến cường độ cao.

Type 054B vẫn sẽ là lớp tàu đa nhiệm, có khả năng phòng không ít nhất là tầm trung; sử dụng tên lửa chống tàu YJ-18 hoặc YJ-12, các tên lửa phòng không Hải Hồng Kỳ-16 (HHQ-16) và chống ngầm Ngư-8 (Yu-8). Tuy nhiên hiện vẫn chưa rõ lớp khinh hạm mới có được trang bị hệ thống phóng thẳng đứng vạn năng (UVLS) như trên Type 055 và Type 052D hay không. Con tàu sẽ có trọng lượng khoảng 5.500 tấn.

Xem thêm:

The Diplomat ngày 15/5: [What Will the Chinese Navy's Next Frigate Look Like?](#)

James Holmes: Vai trò của tàu sân bay trong chiến lược hải quân của Trung Quốc hiện nay

Chiến lược hải quân của Trung Quốc *trong hiện tại* là “chống tiếp cận” ở Thái Bình Dương, cả trên biển lẫn trên không, với khoảng cách càng xa đại lục càng tốt. Điều này khiến đối thủ không tận dụng được triệt để các tuyến đường biển quan trọng.

Nếu như quân đội Trung Quốc làm theo công thức trên, thì thực tế tàu sân bay là một công cụ không cần thiết để phòng thủ. Tuy nhiên theo James Holmes từ Trường Đại học Hải chiến Hoa Kỳ, đó là đặc trưng trong thiết kế hạm đội của Trung Quốc, chứ không phải một sai lầm. Các hạm đội tàu sân bay sẽ giúp đưa ảnh hưởng Trung Quốc vượt ra ngoài phạm vi Đông Á.

Mục tiêu tối thượng của quân đội Trung Quốc trong chiến lược “chống tiếp cận” là giành lấy năng lực kiểm soát hoàn toàn mặt biển ở các vùng biển gần và trong chuỗi đảo thứ hai. Họ thậm chí sẽ không cần một hạm đội quá cơ bắp để đạt được kiểm soát mặt biển nếu mọi thứ theo đúng kế hoạch.

Đối với Trung Quốc hiện tại, kiểm soát mặt biển không cần tới một hạm đội lớn và hùng mạnh như thời của Alfred Thayer Mahan (chiến lược gia hàng đầu của hải quân Hoa Kỳ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX). Sức mạnh lục địa cũng có thể trở thành sức mạnh đại dương. Các tên lửa với độ chính xác cao hoàn toàn có thể thay thế vai trò của một hạm đội lớn trong khả năng kiểm soát mặt biển.

Các tàu sân bay Trung Quốc trong thời bình có thể đóng vai trò răn đe trước các đối thủ nhỏ hơn. Trong thời chiến, với một số lượng máy bay khiêm tốn, tàu sân bay có thể gia tăng sự lựa chọn của các chỉ huy, qua đó gia tăng khả năng thành công trước các đối thủ mạnh hơn.

Tuy nhiên, thời điểm này khác với thời đại Mahan. Hoả lực mạnh và dồi dào không nhất thiết tới từ các hệ thống vũ khí lớn như khu trục hạm hay tàu sân bay. Các hệ thống vũ khí rẻ tiền hơn, nhỏ hơn nhưng với số lượng nhiều hơn, như tàu ngầm, tên lửa bờ hay các loại tàu tuần tra tên lửa chẳng hạn, có thể giúp Trung Quốc đạt được mục tiêu mà không phải tốn quá nhiều chi phí.

Tuy nhiên, tàu sân bay lại đóng vai trò khác, khi mà Trung Quốc muốn triển khai lực lượng ra bên ngoài khu vực biển Đông Á (chẳng hạn ở Ấn Độ Dương), ngoài khu vực mà các loại vũ khí chống xâm nhập/chống tiếp cận của Trung Quốc có thể phát huy vai trò tối ưu nhất.

Xem thêm:

The National Interest ngày 5/5: [Explained: China's Aircraft Carriers Have A Different Mission Than America's](#)

Collin Koh Swee Lean: Quá trình hiện đại hoá hải quân Trung Quốc và phản ứng của Mỹ

Trao đổi với tiến sỹ Collin Koh Swee Lean, trong số thứ 236 của *Chuỗi Quan điểm Xuyên Thái Bình Dương* (The Trans-Pacific View Insight Series).

- *Ba điểm chính trong báo cáo của chính phủ Mỹ về quá trình hiện đại hoá hải quân Trung Quốc (PLAN)?*

Thứ nhất, PLAN được dự đoán sẽ sở hữu 360 tàu chiến, so với con số 297 của Mỹ vào cuối năm tài khoá 2020, con số này của Trung Quốc sẽ gia tăng lên 400 vào năm 2025 và 425 vào năm 2030. Tuy nhiên, số lượng tàu chiến chỉ là một phần trong việc đánh giá năng lực hải quân.

Thứ hai, tàu chiến, vũ khí và máy bay của PLAN đã hiện đại hơn rất nhiều so với những năm 1990, và có thể có năng lực tương tự trong một số mặt so với phương Tây

Thứ ba, PLAN đang hiện đại hoá toàn diện, không chỉ vũ khí. Hậu cần, học thuyết, chất lượng binh lính, huấn luyện, diễn tập, tất cả đều được hiện đại hoá. Chưa kể lực lượng hải cảnh cũng được mở rộng đáng kể.

- *Thay đổi đáng kể nào trong chiến lược của Mỹ đối với Trung Quốc đáng được chú ý?*

Chính là sự điều chỉnh trong cấu trúc lực lượng tương lai theo hướng đa dạng hóa cấu trúc hạm đội, với số lượng tàu chiến hạng nặng giảm đi, số lượng tàu chiến hạng nhẹ và các thiết bị không người lái tăng lên. Thứ hai là việc phát triển học thuyết tác chiến mới cho phép hải quân và thủy quân lục chiến cùng tham gia chống A2/AD của Trung Quốc.

- *Giải thích tác động của quá trình hiện đại hoá hải quân Trung Quốc tới Singapore và khu vực?*

Về căn bản, ý định thay đổi liên tục nhưng năng lực thì cần thời gian để chuẩn bị. Trung Quốc mong muốn mở rộng khoảng cách sức mạnh hải quân với các nước Đông Nam Á. Sự bất định tăng lên trên toàn Đông Nam Á xét tới chính sách vừa hợp tác lại vừa gây hấn của Trung Quốc. Uy tín của Mỹ cũng như

các cam kết của Washington như một trụ cột an ninh khu vực mà các nước có thể dựa dẫm đang bị lung lay.

- *Rủi ro địa chính trị của cạnh tranh hải quân Trung-Mỹ ở Đông Nam Á?*

Lo ngại trước hết về xung đột vũ trang giữa hai nước, và các nước Đông Nam Á đều ủng hộ một sự hiện diện quân sự của Mỹ ở khu vực. Tuy nhiên, rủi ro xung đột vũ trang có chủ đích không cao. Đáng quan tâm hơn là những va chạm theo kiểu tai nạn do các bên có những tính toán và nhận thức rủi ro sai lầm.

Xem thêm:

The Diplomat ngày 12/5: [China Naval Modernization and the US Response](#)

Thế trận quân sự Mỹ thách thức Trung Quốc ở Biển Đông và xung quanh

Chuyên gia quốc tế trả lời phỏng vấn Thanh Niên, đánh giá về những bước đi gần đây của Mỹ trước các hành động hung hăng ngày càng gia tăng của Trung Quốc khoảng thời gian gần đây.

PGS Stephen Robert Nagy (Đại học Cơ Đốc giáo quốc tế - Nhật Bản, Học giả tại Quỹ Châu Á - Thái Bình Dương ở Canada) cho rằng: Mỹ đang tiếp tục tăng cường sự hiện diện của hải quân, cả tàu chiến nổi lẫn tàu ngầm, nhằm đẩy lùi các hành động của Trung Quốc trong khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương nói chung, Biển Đông nói riêng.

“Trong đó, việc Washington triển khai tàu ngầm có ý nghĩa quan trọng hơn tàu chiến nổi, bởi Bắc Kinh đang tìm cách kiểm soát khu vực trong lòng biển ở Biển Đông. Cụ thể, những hoạt động quân sự và “núp bóng” nghiên cứu khoa học gần đây của Trung Quốc dường như hé lộ việc nước này đang đẩy mạnh việc lập bản đồ nhiệt dưới nước, dòng chảy ở khu vực Biển Đông. Hơn thế nữa, Washington triển khai tàu ngầm đến biển Philippines lúc này khá đúng thời điểm, khi Bắc Kinh lợi dụng tình hình dịch bệnh COVID-19 để tiến hành các hành vi gây mất an ninh trên Biển Đông”, PGS Nagy đánh giá.

TS Satoru Nagao (Viện Nghiên cứu Hudson, Mỹ) nhấn mạnh 3 điều.

Thứ nhất, trong ngắn hạn, hải quân Mỹ cần thể hiện sức mạnh để ngăn chặn Trung Quốc có những hành vi gây lo ngại trên Biển Đông cũng như khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Thứ hai, trong trung hạn, Washington cũng cần gửi thông điệp rằng sẽ không để cho tàu ngầm của Bắc Kinh kiểm soát Biển Đông. Bởi nhiều khả năng, Trung Quốc có thể điều động tàu ngầm mang tên lửa đạn đạo hạt nhân đến hoạt động ở Biển Đông nhằm tạo nên vành đai răn đe hạt nhân, kết hợp cùng các tàu chiến nổi và máy bay bao quanh các thực thể và đảo mà nước này đang chiếm giữ phi pháp tại vùng biển này.

Thứ ba, trong dài hạn, Mỹ cần chứng minh các thực thể nhân tạo mà Trung Quốc liên tục quân sự hóa là vô dụng đối với chiến lược thôn tính Biển Đông mà Bắc Kinh theo đuổi. Trung Quốc đã tốn kém rất nhiều để phát triển hạ tầng, quân sự hóa các thực thể này vì tin rằng đây là phương tiện tốt nhất cho chiến lược vừa nêu.

Xem thêm:

Thanh Niên ngày 11/5: [Thế trận quân sự Mỹ thách thức Trung Quốc ở Biển Đông và xung quanh](#)

David Ignatius: Mỹ không có ưu thế về quân sự trước Trung Quốc

Tác giả trích một câu từ cuốn sách mới xuất bản “The Kill Chain: Defending America in the Future of High-Tech Warfare” (Tạm dịch: Chuỗi chết chóc: phòng thủ nước Mỹ trong tương lai của chiến tranh công nghệ cao): Trong thập kỷ vừa qua, trong mọi cuộc diễn tập của Mỹ về các tình huống giả định chống Trung Quốc, chúng ta đều thua.

Một sự thật trần trụi được tác giả cuốn sách, Christian Brose, đề cập: mạng lưới vệ tinh tình báo và thông tin của Mỹ sẽ ngay lập tức bị vô hiệu hoá; các căn cứ tiền phương ở Guam và Nhật Bản sẽ bị tấn công ồ ạt bằng tên lửa; các tàu sân bay phải tìm cách thoát ra khỏi tầm bắn của tên lửa Trung Quốc; các máy bay F-35 không thể tiếp cận mục tiêu vì các máy bay tiếp liệu đều bị bắn hạ.

Lý do? Tệ quan liêu trì trệ đi kèm với lợi ích nhóm đã đánh bại nước Mỹ, không phải thiếu tiền, không phải do không có công nghệ. Nước Mỹ phải đánh giá lại những chỗ mà mình dễ bị tổn thương, phải suy nghĩ lại về các thách thức mà mình phải đối mặt.

Trung Quốc không tập trung vào năng lực triển khai lực lượng, mà là ngăn chặn sự thống trị của Mỹ: họ phát triển các loại vũ khí chính xác nhằm ngăn cản Mỹ tập hợp quân đội. Trong khi đó Mỹ vẫn tiếp tục duy trì hệ thống vũ khí khí tài đắt đỏ và dễ bị tổn thương.

Đã đến lúc cần phải thay đổi mạnh mẽ. Về mặt quân sự chính là phát triển các hệ thống vũ khí nhỏ gọn, tinh vi, tự động, và nhất là rẻ. Ứng cử viên chính là các hệ thống không người lái, dựa trên Internet vạn vật.

Xem thêm:

The Washington Post ngày 13/5: [Think we have military primacy over China? Think again.](#)

Ian Storey và Malcolm Cook: Không ai thắng trong đối đầu Mỹ-Trung tại Đông Nam Á giữa đại dịch

Một số nhà phân tích cho rằng Trung Quốc lợi dụng đại dịch để thay đổi luật chơi ở Biển Đông theo hướng có lợi cho mình. Rõ ràng Trung Quốc có lợi khi các nước Đông Nam Á và Mỹ bận rộn đối phó với đại dịch, song những hành vi hung hăng của Trung Quốc không phải là thứ gì đó có thể thay đổi luật chơi. Chúng là những hành vi thông thường sẽ xảy ra ngay cả khi không có đại dịch.

Một sự kiện có thể được cho là thay đổi luật chơi là việc Bắc Kinh tuyên bố thiết lập Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) ở Biển Đông; hay là việc nước này đánh tín hiệu sẽ tiến hành xây dựng đảo nhân tạo ở Scarborough. Còn hiện nay thì Trung Quốc vẫn tuyên bố chủ quyền, Mỹ thì vẫn tiến hành các hoạt động tự do hàng hải (FONOPs), còn các nước Đông Nam Á thì vẫn luôn phản đối.

Cả Mỹ và Trung Quốc không nước nào có lợi thế địa chính trị rõ rệt từ đại dịch. Thay vào đó, Đông Nam Á đang lo ngại đối đầu nước lớn đã bị cường điệu hoá. Mỗi nghi ngại của khu vực với cả hai nước đều tăng. Thực tế các nước ở Đông Nam Á mong muốn tăng cường hợp tác quốc tế để chống đại dịch. Tuy nhiên đại dịch đã khiến cạnh tranh Mỹ-Trung gay gắt hơn.

Xem thêm:

East West Center, [Asia Pacific Bulletin](#), Number 507, 13/5/2020.

Nguyễn Quang Dy: Đã đến lúc Việt Nam và ASEAN thách thức Bắc Kinh trên Biển Đông

Dịch bệnh COVID-19 khiến cho ưu thế về mặt quân sự của Mỹ ở khu vực suy giảm, đồng thời giúp Bắc Kinh thúc đẩy các hành vi hung hăng. Trong bối cảnh đó, Việt Nam và ASEAN cần phải suy nghĩ lại về nền tảng thể chế của ASEAN và điều chỉnh để tổ chức này có thể bảo vệ tốt hơn nữa an ninh của mỗi quốc gia thành viên.

So với các nước ASEAN khác, Việt Nam có vị thế chiến lược nổi bật hơn, và đã có những chính sách cứng rắn trong vấn đề Biển Đông. Trung Quốc hiểu rằng mình càng bắt nạt Việt Nam, thì Việt Nam càng lại gần Mỹ hơn. Đồng thời, Bắc Kinh cũng tin

rằng doạ dẫm Việt Nam cũng có thể làm tê liệt ASEAN và không cho Mỹ tiếp cận khu vực.

Đông Nam Á cần một cấu trúc an ninh khu vực mới. Cấu trúc đó có thể bao gồm các nước trong bộ tứ kim cương (Quad) cùng với sự tham gia của các đối tác khu vực quan trọng như New Zealand, Việt Nam, Hàn Quốc, hay Malaysia và Indonesia. Một nhóm như vậy có thể khiến Nhật Bản có vai trò rõ rệt hơn.

Dịch bệnh tạo điều kiện để cải cách ASEAN. Các yếu tố thể chế có thể được đặt lên bàn cải cách bao gồm “đồng thuận ASEAN”, cơ chế yêu cầu một quyết định phải được tất cả 10 nước đồng ý thông qua hay nguyên tắc “không can thiệp”. Các nước cần phải đặt các tranh chấp hàng hải qua một bên để xây dựng một cơ chế đồng thuận mới.

Xem thêm:

ASPI ngày 13/5: [It's time for Vietnam and ASEAN to challenge Beijing in the South China Sea](#)

Ý kiến các chuyên gia về việc đàm phán thiết lập Bộ Quy tắc Ứng xử (COC) bị hoãn

Tiến sĩ Nguyễn Hùng Sơn, giám đốc Viện Nghiên cứu Biển Đông, Học viện Ngoại giao, đã nói rằng đàm phán COC đã bị hoãn được nửa năm, và không có cả kế hoạch đàm phán trực tuyến. Trước đây, ASEAN và Trung Quốc đặt thời hạn hoàn thành đàm phán vào năm 2021.

Thời hạn này có thể bị đẩy xa hơn, theo tiến sĩ Sơn, tuy nhiên cố gắng kết nối COC và Trung Quốc là một nỗ lực đáng để thử, ít nhất để cho những tiếng nói ủng hộ đa phương bên trong Trung Quốc có thể thuyết phục nước này rằng COC vẫn đáng quan tâm. Bắc Kinh cần cho thấy quyết tâm chính trị và tạo ra môi trường thuận lợi để hoàn thiện COC.

Phó giáo sư Jay Batongbacal, giám đốc Viện Các vấn đề Hàng hải thuộc Đại học Philippines, cho rằng các nước chưa thực sự bước vào đàm phán. Ông cho rằng các nước ASEAN nên đoàn kết, dùng cuộc đàm phán để thúc đẩy trao đổi thông tin, xác định một mục tiêu chung, và cùng đưa ra một quan điểm thống nhất trước Trung Quốc. Đàm phán có thể được tái khởi động, tuy nhiên các hành vi của Trung Quốc gần đây có thể khiến mọi việc bế tắc.

Greg Poling từ Sáng kiến Minh bạch Hàng hải (AMTI) có quan điểm tương tự, rằng ASEAN cần đoàn kết để bảo vệ môi trường hàng hải khu vực và sinh kế của ngư dân.

Xem thêm:

ABS-CBN ngày 15/5: [Experts see delay in drafting of ASEAN-China Code of Conduct for S. China Sea](#)

Nghị viên Quốc hội Anh Andrew Bowie: Tình hình Biển Đông ngày càng nguy hiểm, nước Anh cần hành động

Tình hình Biển Đông ngày càng căng thẳng trong thời gian gần đây. Tuy vậy, câu hỏi đặt ra là liệu nước Anh có quan tâm hay không, và Anh có lợi ích gì tại vùng biển nằm ở phía bên kia bán cầu?

Về mặt thương mại, 12% thương mại đường biển của Anh đi qua Biển Đông, thực sự con số không quá lớn. Nhưng lợi ích của Anh nằm ở chỗ cạnh tranh ở Biển Đông sẽ tác động lớn tới luật pháp quốc tế và trật tự thế giới dựa trên luật pháp.

Nước Anh cần phải hành động. London nên tăng cường tham gia hoạt động đảm bảo tự do hàng hải cùng đồng minh để kiềm chế Bắc Kinh. Đây là khoảnh khắc toàn cầu của nước Anh (Global Britain's moment).

Nước Anh cần phải đầu tư nhiều hơn vào Hải quân Hoàng gia. Chiến lược đóng tàu của Anh là bước khởi đầu cần thiết nhưng đang diễn tiến chậm chạp. Nước Anh cần nhiều tàu chiến hơn, nhiều khu trục hạm hơn và nhiều thủy thủ hơn. Nước Anh cũng có trách nhiệm đảm bảo tự do hàng hải trên biển cả với tư cách là thành viên hàng đầu của NATO, cường quốc quân sự Châu Âu và thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an.

Xem thêm:

Conservative Home ngày 13/5: [Andrew Bowie: Events are moving dangerously quickly in the South China sea. Global Britain must step up.](#)

Tri Vo: Chính sách ngoại giao Đông Nam Á của Nhật Bản

Đối với Nhật Bản, Đông Nam Á đóng vai trò quan trọng. 42% thương mại hàng hải và 80% dầu mỏ nhập khẩu của Nhật Bản đi qua Biển Đông. Thêm vào đó, do Nhật Bản tương đối bị cô lập ở Đông Bắc Á, Đông Nam Á mở ra các lựa chọn ngoại giao khác. Lợi ích quốc gia của Nhật Bản ở khu vực do vậy là rất lớn.

Kể từ sau Chiến tranh Lạnh, Tokyo tương tác ngày càng tăng với Đông Nam Á. Về mặt an ninh, Nhật Bản chủ động hỗ trợ các nước ASEAN, nhất là những nước có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc, thông qua các chương trình huấn luyện chung, hay phối hợp cải thiện năng lực gìn giữ hoà bình và phòng chống thiên tai, viện trợ trang thiết bị quân sự, hay thiết lập đối thoại quân sự cấp cao. Những bước đi này giúp Tokyo tăng cường quan hệ đối tác ở Biển Đông mà không cần hiện diện quân sự.

Hiện diện kinh tế của Nhật Bản ở khu vực cũng rất mạnh mẽ. Vị thế của Nhật Bản được tăng cường nhờ vào cách tiếp cận thực dụng đối với các quốc gia ASEAN, thể hiện qua thái độ khoan dung đối với các quốc gia độc đoán ở khu vực.

Lý do cho chính sách tăng cường quan hệ với Đông Nam Á là: (1) lo ngại của Tokyo về cam kết của Washington đối với mối quan hệ đồng minh giữa hai nước sau khi Liên Xô sụp đổ; (2) sự không tin tưởng mang yếu tố lịch sử của các nước Đông Bắc Á đối với Nhật Bản.

Xem thêm:

International Affairs Review ngày 14/5: [Japan's Southeast Asian Diplomacy](#)

Abhijit Singh: Sự hung hăng của Trung Quốc ở Biển Đông và gợi ý cho Ấn Độ

Đối với những nhà quan sát Ấn Độ, căng thẳng gần đây ở Biển Đông có ba hàm ý chính.

Thứ nhất, các hoạt động của dân quân biển Trung Quốc tập trung vào rìa phía tây gần với Ấn Độ Dương và nhắm vào các quốc gia có mối quan hệ chính trị và quân sự gần gũi với Ấn Độ. Thứ hai, các sự kiện gần đây ở Biển Đông trùng hợp với sự gia tăng hoạt động của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương. Thứ ba là sự gia tăng đáng kể hoạt động của các tàu trinh sát của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương.

Mặc dù vậy, New Delhi vẫn chưa từ bỏ chính sách không can thiệp của mình vào tình hình Đông Nam Á. Giới chính trị Ấn Độ tin rằng đất nước không phải là một bên trong các tranh chấp lãnh thổ và do đó không nên can thiệp nếu như không bị ảnh hưởng trực tiếp. New Delhi biết rằng Bắc Kinh giữ vị thế lớn về mặt thực địa ở Biển Đông. Bên cạnh đó, Ấn Độ mong muốn ưu tiên duy trì đồng thuận Vũ Hán, hy vọng rằng Trung Quốc sẽ tôn trọng khu vực ảnh hưởng của Ấn Độ tại Ấn Độ Dương, tương tự như việc Ấn Độ tôn trọng Trung Quốc tại Đông Nam Á.

Mặc dù xem vùng biển Đông Nam Á là quan trọng và các nước Đông Nam Á là trọng tâm trong chính sách Hành động hướng Đông, Ấn Độ cũng không muốn chọc giận Trung Quốc. Ngược lại, Ấn Độ có bất đồng với Mỹ về việc giải thích luật biển và tự

do đi lại của tàu chiến trong EEZ. Quan điểm của Ấn Độ về vấn đề tự do đi lại của tàu chiến trong EEZ gần với Trung Quốc hơn.

Theo tác giả, Ấn Độ nên cho thấy sự đoàn kết với các nước Đông Nam Á bằng cách công khai sự không hài lòng của mình và tăng cường quan hệ chiến lược với Mỹ, Nhật Bản và Australia. Đồng thời, Ấn Độ nên tăng cường đối thoại với Trung Quốc về xây dựng một trật tự dựa trên luật pháp ở Châu Á.

Xem thêm:

Maritime Awareness Project ngày 12/5: [China's Assertive Behavior in the South China Sea and the Implications for India](#)

Thẩm phán Chadha: Về sự sẵn sàng của Châu Á trong việc tham gia các sáng kiến giải quyết tranh chấp của UNCLOS

Trong bản tin số 2/2020 của Tòa án Quốc tế về Luật biển (ITLOS) phát hành tháng 5/2020, có bài phỏng vấn nữ thẩm phán Ấn Độ Chadha - người đại diện của Ấn Độ trong vụ kiện Enrica Lixie (Italy vs Ấn Độ). Bài phỏng vấn nhắc tới nhiều chủ đề thú vị, trong đó có câu hỏi về sự sẵn sàng của các quốc gia Châu Á trong việc áp dụng các cơ chế của UNCLOS để giải quyết tranh chấp lãnh thổ.

Thẩm phán Chadha đã khẳng định rằng việc lựa chọn các cơ chế hoà bình để giải quyết tranh chấp là một xu hướng tích cực trong quan hệ quốc tế, đặc biệt cho các nước đang phát triển. Tuy nhiên, các nước ở châu Á vẫn miễn cưỡng trong việc tuân thủ các phán quyết mang tính ràng buộc được đưa ra từ những cơ chế giải quyết tranh chấp. Mặc dù họ đề xuất khởi động quá trình kiện tụng và đóng góp cho quá trình cố vấn, song xu hướng chung là không chấp nhận phán quyết ràng buộc, không lựa chọn các điều khoản (tự chọn) cho phép các thiết chế luật quốc tế như Tòa án quốc tế (ICJ) hay ITLOS đưa ra những phán quyết mang tính bắt buộc tuân thủ.

Nguyên nhân có thể xuất phát từ tâm lý sợ hãi việc mất chủ quyền, và tâm lý ghét sự khuất phục trong quá khứ gắn với khoảng thời gian thuộc địa trước đây. Tuy nhiên có nhiều trường hợp mà các quốc gia châu Á tiếp cận chủ động các cơ chế giải quyết tranh chấp và thể hiện cam kết giải quyết tranh chấp thông qua tòa án quốc tế.

Những thách thức tới luật biển quốc tế, theo thẩm phán Chadha, là những vấn đề pháp lý có liên quan tới đánh bắt cá trái phép, khai thác tài nguyên thiên nhiên, và đặc biệt nghiêm trọng là biến đổi khí hậu. Làm thế nào để thúc đẩy các nước đàm phán giải quyết các vấn đề liên quan tới phát triển bền vững và bảo vệ đa dạng sinh thái biển, cũng như cải thiện khung quản trị của luật biển là một thách thức đáng chú ý.

Xem thêm

[ITLOS Newsletter](#) 2020/2

III- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU

Báo cáo Quốc hội Mỹ, “China Naval Modernization: Implications for US Navy Capabilities-Background and Issues for Congress”

Trong thời điểm cạnh tranh nước lớn nổi lên mạnh mẽ, nỗ lực hiện đại hoá quân đội Trung Quốc, bao gồm cả hiện đại hoá hải quân, hiện đang là chủ đề hàng đầu ảnh hưởng tới việc lên kế hoạch và chi tiêu quốc phòng của Mỹ. Hải quân Trung Quốc (PLAN), vốn đã được hiện đại hoá suốt 25 năm qua, đã trở thành một lực lượng hùng mạnh bên trong các vùng biển gần. Và lực lượng này cũng đang tiến hành các hoạt động ở các vùng biển xa, ở Tây Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, và xung quanh Châu Âu.

Nỗ lực hiện đại hoá PLAN bao trùm một loạt các năng lực và vũ khí khác nhau, bao gồm tên lửa đạn đạo chống tàu (ASBMs), tên lửa hành trình chống tàu (ASCMs), tàu ngầm, tàu mặt nước, máy bay, thiết bị không người lái (UVs), và hệ thống C4ISR (chỉ huy, kiểm soát, liên lạc, máy tính, tình báo và do thám). Ngoài ra còn là các năng lực như hậu cần, huấn luyện, chất lượng binh lính, học thuyết, và tập trận.

Nỗ lực hiện đại hoá quân đội Trung Quốc nhằm phát triển khả năng ứng phó với Đài Loan về quân sự nếu cần thiết; tăng cường khả năng kiểm soát các vùng biển gần, đặc biệt là Biển Đông; tăng cường năng lực kiểm soát hoạt động quân sự nước ngoài trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý; bảo vệ các tuyến hàng hải quan trọng; thay thế ảnh hưởng của Mỹ tại Tây Thái Bình Dương; đảm bảo vị thế cường quốc hàng đầu khu vực.

Về mặt tác chiến, PLAN là một phần của lực lượng chống xâm nhập/chống tiếp cận (A2/AD) ngăn cản sự can thiệp của Mỹ vào bất cứ xung đột nào xảy ra trong các vùng biển gần. Các nhiệm vụ khác bao gồm chống cướp biển, di tản công dân Trung Quốc, hay tiến hành cứu trợ thiên tai/giảm thiểu thảm hoạ và hỗ trợ nhân đạo.

Hải quân Mỹ trong những năm vừa qua đã tiến hành một số bước đi nhằm vô hiệu hoá nỗ lực hiện đại hoá PLAN. Bao gồm, dịch chuyển tàu chiến về khu vực Thái Bình Dương; triển khai các tàu chiến tốt nhất cùng thủy thủ đoàn tốt nhất sang khu vực; duy trì và tăng cường hiện diện, huấn luyện và các nhiệm vụ phát triển, tương tác với đồng minh và đối tác; gia tăng quy mô của hải quân; thúc đẩy các chương trình phát triển công nghệ vũ khí mới, tiếp nhận các loại vũ khí mới; phát triển học thuyết tác

chiến mới; và cải cách cấu trúc hạm đội, giảm số lượng tàu chiến hạng nặng và tăng số lượng tàu chiến hạng nhẹ, khinh hạm.

Xem thêm:

[Congressional Research Service](#) ngày 18/3

Raphael S. Cohen et al., “Geopolitical Trends and the Future of Warfare”

Carl von Clausewitz có một câu nói kinh điển rằng “chiến tranh là sự kéo dài của chính trị bằng những phương tiện khác”, và câu nói đã thành châm ngôn này vẫn đúng trong thế kỷ 21: tương lai của chiến tranh phụ thuộc vào địa chính trị. Áo cáo này tập trung vào 6 xu thế địa chính trị chủ đạo vốn sẽ định hình nên đối thủ, phương tiện, địa điểm và tại sao nước Mỹ sẽ chiến đấu trong các cuộc chiến tiếp theo, bao gồm: sự phân cực và co cụm lại của nước Mỹ, sự trỗi dậy của Trung Quốc, quá trình tái định hình lại của Châu Á, sự trỗi dậy của Nga, một Châu Âu bất ổn, và rối loạn ở thế giới Hồi giáo.

Thứ nhất, Mỹ trỗi dậy trở thành một trong những chủ thể chính (thậm chí là chủ thể duy nhất) trên thế giới trong khoảng thời gian mà chính trị nội bộ thống nhất về các vấn đề đối ngoại. Sự thống nhất này đã không còn sau vài thập kỷ vừa qua. Ngày nay người Mỹ đã phân cực nhiều hơn, và vai trò của Mỹ trên thế giới không còn được xem là chắc chắn. Nước Mỹ rút lui khỏi vị thế vốn có có thể ảnh hưởng tới mọi thứ, từ chi tiêu quốc phòng đến mong muốn triển khai lực lượng.

Thứ hai, Trung Quốc đang trỗi dậy cả về kinh tế lẫn quân sự. Về mặt lịch sử, nước này đã thách thức các đối thủ thậm chí còn mạnh hơn để thúc đẩy các ưu tiên đối nội và bảo vệ không gian ngoại biên chiến lược. Trong tương lai, Tập Cận Bình sẽ phải đối mặt với các áp lực từ trong nước và từ bên ngoài khi khu vực ngoại biên mở rộng.

Thứ ba, khi Trung Quốc trỗi dậy, phần còn lại của Châu Á đối mặt với lựa chọn chiến lược đầy khó khăn: phù thịnh hay cân bằng chống lại Trung Quốc. Bất cứ lựa chọn nào cũng sẽ tạo ra ảnh hưởng vô cùng lớn tới cấu trúc đồng minh của Mỹ tại Châu Á-Thái Bình Dương. Một số quốc gia sẽ phát triển mối quan hệ gần gũi hơn với Mỹ, trong khi với một số khác quan hệ sẽ trở nên mong manh.

Thứ tư, Mỹ tiếp tục sẽ đối đầu với Nga. Sau vài thập kỷ tương đối im ắng sau Chiến tranh Lạnh, Nga đã trở nên hung hăng hơn tại khu vực ngoại biên. Tự xem mình là một quyền lực quan trọng, Nga gia tăng khả năng sẵn sàng sử dụng sức mạnh quân sự, và các hành vi cưỡng ép dưới ngưỡng chiến tranh, nhằm ngăn cản sự mở rộng của NATO và EU, đồng thời gia tăng lợi ích của mình.

Thứ năm, trong khi Nga trỗi dậy thì Châu Âu có nguy cơ ngày càng trở nên chia rẽ và bị nuốt chửng bởi thách thức. Châu Âu đối mặt hàng loạt vấn đề từ di cư, khủng bố, dân túy, và một nước Nga hùng mạnh, vốn có thể đe dọa khả năng phản ứng hiệu quả của liên minh.

Cuối cùng, các cuộc chiến của Mỹ từ năm 2001 đến nay tập trung và ba mối thách thức có liên quan chặt chẽ với nhau và đều xuất phát từ thế giới Hồi giáo: chủ nghĩa khủng bố, các quốc gia thất bại và chiến tranh ủy nhiệm. Nhìn về tương lai cho tới năm 2030, cả ba thách thức này sẽ tiếp tục định hình tương lai chiến tranh cũng như các cam kết an ninh của Mỹ.

Sáu thách thức này dẫn tới 3 kết luận quan trọng. Thứ nhất, các giả định địa chính trị được nêu trong bản Chiến lược Quốc phòng Quốc gia Mỹ đều chính xác. Thứ hai, trong khi các đối thủ của Mỹ sẽ ổn định, thì đồng minh có thể thay đổi trong thập kỷ tới. Cuối cùng, các chiến lược gia Mỹ sẽ đối mặt với nhiều thế lưỡng nan chiến lược khác nhau khi phải phân bổ nguồn lực cho những chiến trường khác nhau.

Xem chi tiết tại:

[RAND](#) 2020

Raphael S. Cohen et al., “The Future of Warfare in 2030”

Khả năng tiên đoán tương lai chiến tranh của Mỹ không được tốt. Và câu hỏi đặt ra là làm thế nào để dự đoán tương lai chiến tranh một cách chính xác.

Trong báo cáo này, các tác giả khởi đầu bằng việc tìm hiểu nguyên nhân tại sao quân đội Mỹ lại thất bại trong việc dự đoán tương lai một cách chính xác và nhận thấy rằng dự đoán thất bại không chỉ tới từ sự ngu ngốc của lãnh đạo, hay sự coi thường công nghệ, hay việc bỏ qua các xu hướng. Thay vào đó, nguyên nhân tới từ việc không suy nghĩ một cách toàn diện về các yếu tố định hình nên xung đột, và làm thế nào mà những yếu tố này tương tác với nhau. Các tác giả vì thế phát triển các khái niệm và một phương pháp luận để nhận diện các xu hướng quan trọng có thể định hình tương lai chiến tranh cho tới năm 2030.

Dựa trên phân tích này và giả định rằng nước Mỹ sẽ tiếp tục mong muốn duy trì vị thế siêu cường quân sự toàn cầu, các tác giả kết luận rằng Mỹ sẽ phải đối mặt với hàng loạt lưỡng nan chiến lược cho tới 2030. Các đối thủ của Mỹ vẫn sẽ ở đó, trong khi hệ thống đồng minh lại thay đổi khi Châu Âu bị chia rẽ còn Châu Á sẽ phản ứng lại trước sự trỗi dậy của Trung Quốc. Quân đội Mỹ sẽ đối mặt với ít nhất 4 dạng xung

đột khác nhau, mỗi một dạng xung đột đòi hỏi một hệ thống năng lực khác nhau trong khi chất lượng và số lượng ưu thế quân sự Mỹ ngày càng suy giảm.

Tóm lại, Mỹ sẽ đối mặt với một sự lựa chọn chiến lược: từ bỏ chính sách đối ngoại mang tính quốc tế áp dụng từ cuối Chiến tranh Lạnh, và trở nên kỹ càng hơn trong việc lựa chọn địa điểm, thời gian và lý do tiến hành chiến tranh. Hoặc, Mỹ sẽ tăng cường cam kết của mình hơn nữa, mặc dù biết rằng làm như vậy sẽ phải đi kèm với một cái giá rất lớn - bằng tiền và có thể bằng máu. Chiến tranh tương lai sẽ cần nước Mỹ đầu tư vào sự chính xác, thông tin, và tự động; đầu tư vào năng lực để đối phó với các thách thức; và cải thiện khả năng và phương thức triển khai tới các chiến trường quan trọng.

Xem chi tiết tại:

[RAND](#) 2020

David Dollar, “China and the West Competing Over Infrastructure in Southeast Asia”

Mỹ và Trung Quốc đều đang thúc đẩy những chương trình kinh tế cạnh tranh nhau ở Đông Nam Á. Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI) cung cấp tài chính nhiều hơn giúp các nước xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ yếu là giao thông và năng lượng. Sáng kiến khá có tiếng tăm tại các quốc gia đang phát triển.

Một trong những chỉ trích nhằm vào BRI là sáng kiến này không minh bạch. Rất khó để tìm kiếm thông tin chi tiết về số tiền thực chi cho mỗi một dự án khác nhau, về điều kiện cho vay, và về các rủi ro về môi trường và xã hội đi kèm. Mỹ đối trọng bằng chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mở và tự do (FOIP). Trong khi FOIP chỉ trích chính sách cho vay của Trung Quốc, chiến lược này lại không đưa ra lựa chọn nào thay thế.

Đại dịch sẽ ảnh hưởng to lớn tới các nước ASEAN, cả về y tế lẫn kinh tế. Vì thế, vấn đề giãn nợ, giảm nợ sẽ có một vai trò quan trọng, đặc biệt liên quan tới các quốc gia đang vướng nhiều nợ với Trung Quốc

Cuối cùng, có một số bằng chứng cho thấy Trung Quốc đã rút kinh nghiệm và cải thiện hành vi của mình. Lời khuyên dành cho Mỹ là nên bớt chỉ trích Trung Quốc, tham gia AIIB, ủng hộ nhân lực và tài chính cho IMF, khuyến khích WB tập trung nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng và giảm thời gian thủ tục cho vay, gia tăng hợp tác với các đối tác lâu năm như Nhật Bản, Australia, và Singapore nhằm hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững ở Đông Nam Á.

Xem chi tiết:

[Viên Brookings](#) tháng 4/2020

Nghiên cứu của các tác giả Trung Quốc:

Han Xiao *et al.*, “Guns and Butter in China: How Chinese Citizens Respond to Military Spending”

Bài báo nhận định, các lực lượng quân đội được duy trì bởi tiền thuế, vốn có thể được sử dụng cho các mục tiêu khác trong nước. Công chúng phản ứng với sự trao đổi theo kiểu “súng và bơ” (guns-versus-butter) này như thế nào là một câu hỏi quan trọng nếu chúng ta muốn hiểu rõ cách thức mà nhà nước cung cấp tài chính cho quân đội Trung Quốc. Tuy nhiên, có rất ít nghiên cứu về thái độ của công chúng liên quan tới chi tiêu quốc phòng ở Trung Quốc. Nhóm tác giả phát triển một bản khảo sát toàn quốc trên mạng nhằm nghiên cứu về bản chất của sự ủng hộ của công chúng đối với chi tiêu quốc phòng. Nhóm tác giả nhận thấy rằng nói chung, công chúng ủng hộ chi tiêu quốc phòng, tuy nhiên nếu đặt bên cạnh các nhu cầu cấp thiết khác thì sự ủng hộ nói trên giảm xuống. Nhóm tác giả cũng nhận thấy sự ủng hộ của công chúng với chi tiêu quốc phòng đi kèm theo tâm lý phản chiến và xu hướng biệt lập, một kết luận khá ngạc nhiên. Thêm vào đó, trái với nhận thức thông thường cho rằng chủ nghĩa dân tộc sẽ biến một quốc gia trở thành hung hãn và dẫn tới chiến tranh, nhóm tác giả thấy rằng người dân Trung Quốc nào có tâm lý tự hào dân tộc càng cao thì tâm lý phản chiến càng cao.

Xem chi tiết tại:

[Han Xiao et al.](#), *The China Quarterly*, SOAS University of London, 2020.

Fai Tan et al., “Microplastic pollution around remote uninhabited coral reefs of Nansha Islands, South China Sea”

Ô nhiễm hạt vi nhựa là một vấn đề môi trường ngày càng nghiêm trọng ở các vùng biển trên thế giới. Tuy nhiên, chưa có nhiều bằng chứng cụ thể về mức độ ô nhiễm hạt vi nhựa tại các đảo xa xôi, ví dụ như các rạn san hô trên đại dương. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả từ nhiều cơ quan thuộc Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc và Bộ tài nguyên Trung Quốc tiến hành một khảo sát quy mô lớn liên quan tới ô nhiễm hạt vi nhựa trên vùng mặt nước xung quanh các rạn san hô không người ở tại quần đảo Sa (tác giả gọi là “Nam Sa” theo tên gọi Trung Quốc) trên Biển Đông. Hạt vi nhựa xuất hiện với số lượng lớn trên vùng nước mặt, mật độ trung bình 0.0556 ± 0.0355

hạt/m³, mặc dù mật độ này khác nhau tùy từng rạn san hô. Hạt vi nhựa chủ yếu bao gồm polypropylene (PP) và polyethylene (PE), và hơn 70% trong số đó có kích cỡ nhỏ hơn 3 mm. Các mảnh vỡ và mảnh sợi là các hình thức vi nhựa chủ yếu. Sự tương đồng giữa các mảnh nhựa lớn hơn 25 mm và các hạt vi nhựa có thể giúp chúng ta truy tìm nguồn gốc ô nhiễm trong khu vực, với nguồn ô nhiễm chính có thể tới từ các loại dụng cụ đánh bắt cá. Chất thải nhựa tới từ các đảo có người ở gần đó cùng với hoạt động đánh cá xung quanh Trường Sa có khả năng cao là nguồn gây ô nhiễm. Nói chung, mức độ ô nhiễm hạt vi nhựa tại các rạn san hô ở khu vực là tương đối thấp; tuy nhiên cũng không nên bỏ qua hiện tượng này xét tới tầm quan trọng của hệ sinh thái san hô.

Xem chi tiết tại:

[Fai Tan et al.](#), *Science of Total Environment* 725 (2020) 138383